

# LỊCH SỬ NHỮNG TƯƠNG QUAN DO THÁI GIÁO & CỨU THẾ GIÁO HỘI THÁNH VÀ NGƯỜI JEWS (Do thái giáo).

Bức minh họa nổi bật nhất trong năm 2000 là lịch sử của các tương quan giữa những người Do thái giáo và Cứu thế giáo. Các tín hữu Cứu thế giáo càng đáp ứng với Thánh Linh của Đấng Christ, thì các môn đồ Do thái giáo càng thấy được rằng sự cứu độ đã đến với những người Ngoại; các tín hữu Cứu Thế giáo càng quên qui luật tình yêu, thì họ càng xua đuổi người Jew ra khỏi Đấng Christ và mất đi trị giá Cứu thế giáo.

Khi chúng ta nhìn kỹ tất cả những gì đã xảy đến với người Jew trong danh Đấng Christ, hết thấy chúng ta phải cúi đầu trong bụi và tro thống hối cho Hội thánh ngày nay. Nếu ngày nay Hội thánh phải thay đổi từ quá khứ, nếu chúng ta cần thấy được sự thành tựu những lời Sứ đồ: *"Nếu sự từ bỏ của họ là sự phục hòa của thế gian, thì sự tiếp nhận họ sẽ là gì, phải chăng là sự sống từ thể chết?"* (Rom. 11:15) – Rồi chúng ta phải làm gì?

Khi Schindler thấy những người Jews bị bọn Nazi's (Đức quốc xã) hành hại như thế nào, Ông đã hành động; dù phải trả giá bằng chính sự sống mình và cứu được hàng trăm người Jews. Khi gia đình Corrie ten Boom thấy những người Jews bị đem ra khỏi Holland (Hà Lan), họ hy sinh cả sanh mạng để tiếp cứu một số người Jews, bởi họ tin người Jews là dân được chọn của Thượng Đế. Họ là những tín đồ Cứu thế giáo tin theo Kinh Thánh.

Chúng ta hãy hiệp thành một bức tường cầu nguyện chung quanh Jerusalem, bởi, hiện nay trong năm 2000, những cuộc thương thuyết cuối cùng đang xảy ra. Israel đang bị áp lực nặng nề, thậm chí từ Hoa kỳ. Chúng ta hãy cầu nguyện cho dân chúng Israel đặt niềm tin của họ nơi Chúa, bởi trong Chúa có sự thương xót (Thánh Thi 130). Hãy cầu nguyện bình an cho Jerusalem.

Khi chúng ta cầu nguyện bình an cho Jerusalem, chúng ta cầu nguyện cho sự đến của Vua Hòa bình, bởi chỉ khi Ngài (Đấng Giải Cứu Israel) đến, hòa bình sẽ chan hòa trên đất, và "luật pháp sẽ ra từ Zion và lời Chúa sẽ đến từ Jerusalem." (Isaiah 2:2-4)

## LỊCH SỬ, QUÁ KHỨ VÀ HIỆN TẠI.

Chúng ta phải nghiên cứu lịch sử. Ít người tín đồ Cứu thế giáo biết gì về lịch sử Do thái giáo tiếp sau Tân Ước. Họ không hiểu những quan niệm sai lầm và tạo thành kiến phân rẽ người Jews ra khỏi Cứu thế giáo, do những kỷ niệm cay đắng về kỳ thị và những sai lầm cá nhân, và do thái độ thù nghịch bất nhượng đối với Đấng Christ và Cứu thế giáo, đã trở thành một phần cố hữu trong tục lệ Do thái giáo.

*Đấng Giải Cứu hằng hữu từ nguyên khởi và Đấng Giải Cứu từng ở với những người Jews, và Đấng Giải Cứu là một người Jew. Từ nguyên khởi, Ngài đã ở cùng người Jews. Qua Ngài và các môn đồ Do thái giáo của Ngài, toàn thể Hội thánh Cứu thế giáo được thành hình; những sự việc đã được thành tựu trong Hội thánh, nếu không có Đấng Giải Cứu và các môn đồ Do thái giáo của Ngài thì không điều nào tốt được tạo nên. Sự sống ở trong Ngài, và sự sống là ánh sáng cho loài người. Ánh sáng tiếp tục chiếu soi trong bóng tối dân Ngoại, và bóng tối dân Ngoại không thể xua đuổi ánh sáng.*

Hội thánh Cứu thế giáo dấy lên từ huyết, sự sống lại và những lời của một Đấng Giải Cứu Do thái giáo. Và Hội thánh Cứu thế giáo đã là Do thái giáo từ lúc khởi đầu. Lịch sử của Hội thánh – xuất nguồn từ sự thức tỉnh qua khả thị của Thượng Đế cho Abraham, Isaac và Jacob – chắc chắn liên hệ với những người Jews. Vậy mà Hội thánh Cứu thế giáo quay khỏi người Jews, trong khi người Jews quay khỏi các tín đồ Cứu thế giáo.

# THE HISTORY OF JUDEO-CHRISTIAN RELATIONS THE CHURCH AND THE JEWS.

The most striking illustration of this is the 2,000 year history of relations between Jews and Christians. The more Christians have conformed to the Spirit of Christ, the more has the Jew been able to see that salvation has come to the Gentiles; the more Christians have forgotten the rule of love, the more have they repelled the Jew from Christ and discredited Christianity.

When we take a close look at all that has been done to the Jew in the name of Christ, we all must bow with penitence in dust and ashes for the Church today. If the Church today is to change from the past, if we are ever to see the fulfillment of the Apostle's words: *"If the casting away of them be the reconciling of the world, what shall the receiving of them be, but life from the dead?"* - What, then, must we do?

When Schindler saw how the Jews were persecuted by the Nazi's, he acted; even at the risk of his own life and rescued hundreds of Jews. When Corrie ten Boom's family saw how the Jews were taken away from Holland, they even gave their lives to rescue some Jews, because they believed the Jews were the chosen people of God. They were Bible-believing Christians.

Let us be a wall of prayer around Jerusalem, because, now in this year 2000, final negotiations are taking place. Israel is under severe pressure, even from the United States. Let us pray that the people of Israel put their hope in the Lord, for with the Lord there is mercy (Psalm 130). Pray for the peace of Jerusalem.

When we pray for the peace of Jerusalem, we pray for the coming of the Prince of Peace, because only when He, Israel's Messiah, comes, will peace fill the earth and "out of Zion shall go forth the law and the word of the Lord from Jerusalem." (Isa. 2:2-4)

## HISTORY, PAST AND PRESENT.

*We must study history. Few Christians know anything of Jewish history subsequent to the New Testament. They have no understanding of the misconceptions and prejudice that separate the Jews from Christians, of the bitter memories of racial and personal wrongs, and of the attitude of unyielding opposition to Christ and Christianity, which has become an integral part of Jewish tradition.*

In the beginning was the Messiah, and the Messiah was with the Jews, and the Messiah was a Jew. He was in the beginning with the Jews. Through Him and His Jewish disciples, all the Christian Church was made; without the Jewish Messiah and His Jewish disciples, nothing good was made that has been made in the Church. In Him was life, and the life was the light of men. The light keeps shining in the Gentile darkness and the Gentile darkness has never put it out.

The Christian Church rose from the blood, the resurrection and words of a Jewish Messiah. And the Christian Church was Jewish at its inception. The history of the Church - which stems from its awakening through God's revelation to Abraham, Isaac and Jacob - is inexorably linked to the Jews. Yet the Christian Church turned away from the Jews, as the Jews turned away from the Christians.

Toàn thể lịch sử là việc làm của Thượng Đế qua những kẻ ương ngạnh bất tuân, cứng đầu, đầy cao ngạo và vinh hiển hư không. Khi một người hiểu biết Phúc âm nhìn vào lịch sử, người ấy thấy được bàn tay của Thượng Đế thúc đẩy, quở phạt, và hướng dẫn loài người vượt qua những bước tiến đau lòng. Và người ấy nhận thức rằng mọi sự đều đến một tuyệt đỉnh, với Chúa Jesus ở điểm sau cùng, cũng như Ngài từng ở lúc khởi đầu. Câu chuyện về thời gian này thật sự là câu chuyện của Ngài, và Ngài chọn những người Jews làm vai chính thuật lại câu chuyện đó.

Abraham được thoát khỏi bóng tối của dân Ngoại người Chaldean. Từ đó trở đi, một cuộc đấu tranh mạnh mẽ giữa bóng tối dân Ngoại và ánh sáng khả thi của Thượng Đế, đã gây đau khổ cho dân được chọn của Thượng Đế. Và họ không phải luôn luôn thắng được chiến trận này. Để được bảo đảm, cả người Jews lẫn dân Ngoại giết hại lẫn nhau, chỉ vì họ phục lụy dưới sự cao ngạo thế tục, ham muốn, và hận thù do nhục dục. Làm như vậy, họ đánh mất ánh sáng quý báu của Thượng Đế: một thứ ánh sáng mà Chúa Jesus mang lại sự sống không phải sự chết, và tình yêu không phải hận thù.

Vậy, chúng ta hãy bắt đầu xem xét một phần nhỏ trong câu chuyện này, để thấy những việc chúng ta đã làm. Ngay lúc này, chưa thể thuật lại trọn vẹn câu chuyện. Nhưng, một vài lời ngắn gọn cũng có thể đem sự thống hối vào lòng chúng ta, để chúng ta có thể quay về chân lý của Đấng Cứu Thế Jesus. Rồi chúng ta có thể ném qua một bên những sai lầm của tổ phụ chúng ta, và Thượng Đế sẽ không cầm giữ những tội lỗi đó nghịch lại chúng ta. Chúng ta hãy cố gắng tìm hiểu, và với sự hiểu biết đó, hãy thờ phượng Ngài, trông cậy Ngài, và kính yêu Ngài như Ngài đã yêu và tha thứ chúng ta.

### MONG ĐỢI VUA ISRAEL.

\* Niên lịch 5BC (trước Công nguyên) – Yeshua (Chúa Jesus) được sanh cho Mary, một nữ đồng trinh người Jew (Do thái giáo) và hậu tự của Vua David, tại Bethlehem thuộc Judah, thị trấn David. Nhiều người Jews tin Chúa Jesus là Messiah (Đấng Giải Cứu) nên gọi chính họ là những người Messianic Jews (Do thái giáo theo Đấng Giải Cứu). Họ thích dùng danh từ Hebrew của Chúa Jesus là YESHUA. Nhằm mục đích thích nghi với thời kỳ này, nghĩ rằng hầu hết độc giả đều dùng tên Jesus, nên chúng tôi cũng tiếp tục gọi danh Ngài là JESUS.

? **Niên lịch 10 AD** (sau Công nguyên) – Hai học đường tư tưởng

quan trọng trong sự giảng dạy của người Pharisees được thiết lập, vẫn còn ảnh hưởng tư tưởng Do thái giáo và Cứu thế giáo ngày nay. Chúa Jesus dạy rằng: *“Các thầy dạy luật và những người Pharisees ngồi trên ghế của Moses. Vậy các ngươi phải vâng lời họ và làm mọi điều họ bảo các ngươi”* (Mat. 23:2, 3). Một học đường của người Pharisees đặt nền tảng trên sự dạy dỗ của Rabbi (Đạo sĩ) Hillel (110 BC – 10 AD), một người mềm mại và trung dung, nổi danh nhờ lòng mộ đạo và nhân ái đối với người nghèo. Ông dạy rằng: *“Điều nào các ngươi ghét thì đừng làm cho người lân cận”* (Lev. 19:17-18). Chúa Jesus thay thế điều này bằng một lời mạnh mẽ hơn: **“Hãy làm cho những người khác như các người muốn họ làm cho các người”** (Luke 6:31). Còn học đường kia theo giáo lý của Rabbi Shammai (60 BC – 20 AD) một người khí tính nóng nảy hơn. Shammai bênh vực sự cứng rắn và gắn bó chặt chẽ vào luật pháp, như Chúa Jesus đã làm, dù Ngài dạy rằng sự công chính phải đến trực tiếp từ Thượng Đế. Shammai cũng đặt những điều lệ cho sự phân rẽ nghiêm khắc giữa những người Jews và người Ngoại. Dù vậy, như Chúa Jesus đã cho thấy, Kinh Thánh dạy rằng Israel (Isa. 49:6) và Đấng Giải Cứu (Isa. 42:6) sẽ là ánh sáng cho những người Ngoại.

All history is God's work through stubborn, disobedient wretches, full of pride and vain glory. When one who knows the Gospel looks at history, one sees God's hand pushing, rebuking and guiding men throughout its painful onward thrust. And one realizes it is all coming to a climax, with Jesus at its end, as He was in the beginning. This story of time is truly His story, and He chose to make the Jews the chief bearer of its tale.

Abraham fled the Gentile darkness of the Chaldeans. From that moment on, an epic struggle between Gentile darkness and the light of God's revelation has afflicted God's chosen people. And they have not always won this battle. To be sure, both the Jews and Gentiles have killed each other solely because they succumbed to worldly pride, covetousness and fleshy anger. In doing so they abandoned the precious light of God: a light Jesus brought to bring life not death, love not hate.

So let us begin to look upon a small part of this story, to see what we have done. The whole story cannot be told at this time. But perhaps a few short words can bring repentance to our hearts, that we may return to the truth of Jesus Christ. Then we may cast aside the errors of our fathers, so that God will not hold their sins against us. Let us try to understand, and with that understanding, worship Him, trust Him, and love as He has loved and forgiven us.

### THE ADVENT OF ISRAEL'S KING.

\* **5 BC** - Yeshua (Jesus) is born to Mary, a virgin Jew and descendant of King David, in Bethlehem of Judah, the city of David. Many Jews who believe in Jesus as their Messiah call themselves Messianic Jews. They prefer to use the Hebrew name of Jesus, which is Yeshua. For the purposes of this timeline, understanding that most readers use the name Jesus, we will as well.

\* **10 AD** - Two dominant schools of thought in Pharisaic teachings become established, which still influence Jewish and Christian thought today. Jesus commanded, *“The teachers of the law and the Pharisees sit in Moses' seat. So you must obey them and do everything they tell you”* (Matthew 23:2-3). One Pharisaic school is based on teachings of Rabbi Hillel (c.110 BC - 10 AD), a mild and gentle man, well known for his piety and kindness to the poor. He taught *“What is hateful to you, do not do to your neighbor”* (Leviticus 19:17-18). Jesus replaced this with a much stronger teaching, **“Do to others as you would have them do to you”** (Luke 6:31, NIV). The other school follows doctrines of Rabbi Shammai (c.60 BC - 20 AD), a more hot-tempered man. Shammai advocated a rigid and rigorous adherence to the law, as did Jesus, although Jesus taught that righteousness must come directly from God. Shammai also made rules for the strict separation of Jews from Gentiles. However, as Jesus pointed out, Scripture teaches that Israel (Isa. 49:6) and the Messiah (Isaiah 42:6) will be a light to the Gentiles.

\* **Niên lịch 25 AD** – Năm thứ 15 thời Tiberius (Luke 3:1-3) một tiên tri người Jew và hậu tự của dòng tế sĩ Aaron, tên là John the Baptist, rao truyền sự hối cải cho người Jews. John đem tất cả những người đã hối cải vào mikvah (từ ngữ Greek là phép trâm mình), một nghi lễ tẩy uế của người Jews, trâm mình trọn vẹn trong nước “sống” thanh khiết. Chúa Jesus bắt đầu mục vụ của Ngài sau khi chịu phép trâm mình của John, nơi đó Thượng Đế biểu thị công khai sự xúc dầu cho Chúa Jesus bằng Đức Thánh Linh.

\* **Niên lịch 25-29 AD** – Chúa Jesus giảng dạy trong quyền phép và thẩm quyền của Thượng Đế. Ngài giảng dạy Phúc âm trọn vẹn của người Jew căn cứ hoàn toàn trên Lời của Thượng Đế. Như đã được tiên tri, Ngài công bố Tân Ước trong huyết Ngài, ban hành luật pháp cho Israel bằng một phương thức mới và tốt hơn, một phương thức không giống như Giao Ước trước kia qua Moses. Trong Giao Ước mới, chính Thượng Đế khiến cho lòng và trí của con dân Ngài vâng phục luật pháp, nhờ việc làm của Đức Thánh Linh. (Jer. 31:31-33)

Sự khác biệt giữa Chúa Jesus và tất cả giảng sư người Jew là quyền lực của Ngài. Ngài giảng dạy, thể hiện các phép lạ và xua đuổi ma quỷ bằng chính danh Ngài, không phải nhờ danh của giáo hội, mà cũng không dùng danh Thượng Đế. Chúa Jesus cũng xác nhận Kinh Thánh là Lời của chính Ngài, sẽ không bao giờ tan biến. Không một ai, mà chỉ có một Đấng Giải Cứu (Messiah) mới dám xưng nhận điều này. Bởi các tiên tri dạy rằng Đấng Giải Cứu sẽ là **“Yahweh (danh thánh của Thượng Đế) SỰ CÔNG CHÍNH CỦA CHÚNG TA”** (Jer. 23:6; 33:16) và **một con trẻ được gọi là Thượng Đế”** (Isa. 9:6). Một Thượng Đế mang lấy nhục thể, một phép lạ bày tỏ tình yêu của Ngài cho chúng ta và quyền lực của Ngài trên sự sáng tạo (cả vũ trụ và thế gian) của Ngài.

\* **Niên lịch 30 AD** – Thế gian của những tội nhân treo Chúa Jesus trên thập giá. Thật quan trọng, trước khi chết, Chúa Jesus chỉ thị các môn đồ của Ngài tổ chức lễ Vượt Qua để ghi nhớ sự cứu chuộc đem đến nhờ sự chết của Ngài, thay vì tưởng niệm sự giải phóng của họ ra khỏi xứ Egypt. Như Isaiah cùng các tiên tri khác đã cho chúng ta biết, sự chết của Ngài đã trở thành của lễ vi phạm và của lễ tội lỗi của chúng ta, giải phóng Israel khỏi vòng nô lệ và khỏi bị kết án tội lỗi. Lễ Vượt qua mà Thượng Đế đã truyền lệnh cho Israel phải tuân giữ với một chiên con làm sinh tế, đã được hoàn thành trong Chúa Jesus, Chiên Con của Thượng Đế.

Các nhà lãnh đạo Do thái giáo trao Chúa Jesus cho những người Ngoại, cho Pilate và Herod Antipas. Những người Ngoại này thỏa thuận bản án tử hình của Người Jew và ra lệnh cho những người Ngoại Romans (La mã) giết Chúa Jesus, Vua của những người Jews. Cả những vệ binh đền thờ của người Jews cùng quân sĩ Romans đánh đập, quất roi da, và tra tấn Chúa Jesus. Những người Romans treo Ngài trên thập tự giá, đâm Ngài bằng cây giáo, và bắt thăm lấy áo Ngài trong khi Ngài bị treo trên thập giá, xương cốt rã rời (Thi 22; Isa. 53). Kinh Thánh nói rõ rằng những người Ngoại giết Chúa Jesus. Một số người Jews phạm tội giao Ngài cho những người Romans. Những người không theo Chúa Jesus là đối nghịch Ngài, nhưng chưa có người Ngoại nào là môn đồ Ngài. Lúc bấy giờ một số ít người Jews vẫn trung tín với Ngài.

Giao Ước mới của Chúa Jesus, giống như Cựu Ước, được lập nên chỉ cho người Israel (Jer. 31:31). Vậy, để cho người Ngoại được vào Giao Ước mới này, họ phải được ghép vào Israel (Rom. 11:24). Vậy qua đức tin nơi Đấng Cứu Thế Jesus, họ trở nên được cắt bì trong lòng và có thể nhận phép trâm mình trong nước.

\* **25 AD** - In 15th year of Tiberius (Luke 3:1-3), a Jewish prophet and descendant of Aaronic priests, called John the Baptist, preaches repentance to the Jews. All who repent, John takes to the mikvah (Greek = baptism), a purification ceremony of the Jews involving complete immersion in clean "living" water. Jesus begins His ministry after going to the baptism of John, where God publicly reveals Jesus' anointing by the Holy Spirit.

\* **25-29 AD** - Jesus preaches in the power and authority of God. He teaches a thoroughly Jewish Gospel based entirely on God's Word. As prophesied, He proclaims the New Covenant in His blood, administering the law to Israel in a new and better way, a way not like Israel's former Covenant through Moses. In His New Covenant, God Himself makes the hearts and minds of His people obedient to the law, by the work of His Holy Spirit. (Jer. 31:31-33)

What separates Jesus from all other Jewish teachers is His authority. He taught, performed miracles and cast out demons in His own name, not by any denomination's name, nor even in God's name. Jesus also claims Scripture to be His own words, which will never pass away. None but Messiah dared do this. For the prophets taught the Messiah would be "Yahweh [God's holy name] our righteousness" (Jeremiah 23:6;33:16) and a child called God (Isaiah 9:6). The one God took flesh, a miracle displaying His love for us and His power over His creation.

\* **30 AD** - The world of sinners crucify Jesus. Significantly, before His death, Jesus instructs His disciples to celebrate the Passover in commemoration of the salvation brought by His death, instead of commemorating their deliverance from Egypt. As Isaiah and the prophets told us, His death has become our sin offering and guilt offering, freeing Israel from the slavery and condemnation of sin. The Passover that God commanded Israel to keep with the sacrifice of a lamb, has been fulfilled in Jesus the Lamb of God.

Jewish leaders hand Jesus over to the Gentiles, to Pilate and Herod Antipas. These Gentiles ratify the Jews' death sentence and order Roman Gentiles to kill Jesus, the King of the Jews. Both Jewish temple guards and Roman soldiers beat, whip and torture Jesus. Romans crucify Him, pierce Him with a spear, and gamble for His clothing while He hangs on the cross with His bones out of joint (Psalm 22, Isaiah 53). Scripture makes it clear that Gentiles kill Jesus. Some Jews are guilty of handing Jesus over to the Romans. Those who are not with Jesus, are against Him, but no Gentiles are His disciples yet. None but a few Jews remain faithful to Him at this time.

Jesus' New Covenant, like the Old, is made only with the people of Israel (Jeremiah 31:31). So, for Gentiles to enter this New Covenant, they must be grafted into Israel (Romans 11:24). Thus through faith in Jesus Christ they become circumcised of heart and can be baptized in water.

**30 A.D.** (sau Công nguyên) Ba đêm và ngày sau khi bị nộp vào tay những kẻ có tội (người Ngoại) và chịu chết, Chúa Jesus sống lại từ thể chết, y như lời Ngài và các tiên tri đã nói trước. (Thi 16:10)

**30 A.D.** Những lời tiên tri của Moses và những người khác ứng nghiệm 49 ngày sau khi Chúa Jesus sống lại từ thể chết, 50 ngày sau ngày Sabbath Lễ Vượt Qua. Các môn đồ của Chúa Jesus được chìm ngập trong Đức Thánh Linh, y như lời tiên tri của Joel nói trước về thời sau cùng (Joel 2:28-32). Các môn đồ của Chúa Jesus nhận phép cắt bì trong lòng và trí như Moses đã tiên tri (Luật Truyền 30:6), một phép cắt bì mang vào trong lòng sự tuân phục Thượng Đế. Họ không còn bị ràng buộc vào luật pháp bằng chính sức lực của họ, nhưng được ban cho sự công chính thật của Thượng Đế bằng tự do hành động tùy theo Đức Thánh Linh ở trong họ.

Hầu hết những người Jews khước từ sự giảng dạy của các môn đồ Chúa Jesus, bởi Thượng Đế cho họ cứng lòng. Đây không có nghĩa là Thượng Đế sẽ không cứu những người được Ngài chọn trong vòng người Jews, nhưng để cho họ phục vụ mục tiêu khác trong một thời gian. Tình trạng này sẽ duy trì cho tới khi chấm dứt thời kỳ của những người Ngoại. Sau đó Thượng Đế, không phải con người, sẽ mở mắt những người Jews để thấy được Đấng Giải Cứu. Hội Thánh Giao Ước Mới vẫn hoàn toàn là Do thái giáo và chỉ căn cứ trên Kinh Thánh.

**32 A.D.** Người tử đạo đầu tiên của Hội Thánh Giao Ước Mới của Israel là một người Jew tên Stephen, bị ném đá đến chết bởi những người Jews không tin nơi Chúa Jesus. Stephen đã chống đối sự bất tuân và sự khước từ của họ đối với những lời tiên tri trong Kinh Thánh, chân lý và Đấng Giải Cứu (Sứ Đệ 6:8 – 7:60).

Những người tín đồ trưởng thành trong thời này, chết trong bình an, biết rằng Thượng Đế đã hướng dẫn những bước đi của họ, và điều dắt công việc trong cuộc đời họ. Như Chúa Jesus đã hứa với họ: *"Ta để lại sự bình an cho các ngươi; sự bình an Ta ban cho các ngươi. Ta không ban cho các ngươi như thế gian cho. Đừng để lòng các ngươi bối rối và chớ lo sợ"* (John 14:27).

Những người Jews không tin Chúa Jesus, gia tăng hành hại, bắt giam và giết những người Jews tin theo Chúa Jesus. Kết quả, nhiều người chạy trốn khỏi Jerusalem đến Antioch và những nơi khác thuộc Rome. Toàn thể nhóm Giao Ước Mới của Hội thánh Israel đơn nhất vẫn là Do thái giáo. Không một người Jew nào bị Thượng Đế rửa sả. Thượng Đế thương yêu và thành tín, cả những người Jews được Ngài chọn, là những người chưa tin Chúa Jesus, bởi các ân tứ và sự kêu gọi của Ngài không hề thay đổi (Rom.11:28, 29).

**34 A.D.** Chúa Jesus hiện đến cùng Đạo sĩ Saul, và kêu gọi Ông vào mục vụ, thậm chí lúc Đạo sĩ Saul đang trên đường đi bắt giam và giết những người tin Chúa Jesus. Tên của Saul được đổi thành Paul. Thượng Đế bao phủ Ông bằng Đức Thánh Linh, cắt bì trong lòng và trí Ông, để Ông có trong lòng sự tuân phục luật pháp. Thượng Đế kêu gọi Paul đi truyền giảng cho những người Ngoại cùng những người Jews. Theo thông lệ của Chúa Jesus, Ông đến với *"người Jews trước, rồi mới đến người Ngoại"* (Rom. 1:16), thăm viếng các nhà hội trong mọi thị xã.

**38 A.D.** Những cuộc bạo động chống người Jews bùng nổ tại Alexandria, Egypt. Một học giả người Ngoại Greek (Hi Lạp) tên Apion, hướng dẫn một phái đoàn đến yết kiến Hoàng đế Caligula, kêu than rằng những người Jews thù ghét nhân loại. Ông nghĩ như vậy vì chính những người Jews đứng như xa cách người Ngoại. Những người Greeks và Romans khinh thường người Jews. Những người Ngoại cảm thấy các chủ thuyết "duy lý" nguy trí thức của chính họ, mà họ dùng để biện minh các ham muốn nhục dục của họ, là cao hơn sự "mê tín" của người Jews. Chẳng bao lâu, Hội Thánh Chúa Cứu Thế kết hợp với thái độ cố chấp của người Ngoại, và quên đi những nguồn gốc Do thái giáo.

**30 A.D.** Three nights and days after being delivered into the hands of sinners and death, Jesus' rises from the dead just as He and the prophets predicted. (Psalm 16:10).

**30 A.D.** Prophecies of Moses and others come true 49 days after Jesus rises from the dead, 50 days after the Passover Sabbath. Disciples of Jesus are immersed in the Holy Spirit, just as the end-time prophecy of Joel (2:28-32) predicted. Thus Jesus' disciples receive circumcision of the heart and mind which Moses prophesied (Deuteronomy 30:6), a circumcision which brings inward obedience to God. They are no longer bound to the law by their own strength, but are granted the very righteousness of God, with freedom to act according to the Holy Spirit within them.

Most Jews reject the preaching of Jesus' disciples, because God hardens their hearts. This does not mean God will not save His elect among the Jews, but that they will serve a different purpose for a time. This situation will remain until the time of the Gentiles has ended. Then God, not man, will open the eyes of the Jews to their Messiah. The New Covenant Church is still entirely Jewish and based solely on Scripture.

**32 A.D.** The first martyr of the New Covenant Church of Israel, a Jew named Stephen, is stoned to death by Jews who do not believe in Jesus. Stephen had rebuked their disobedience and their rejection of biblical prophecy, truth, and the Messiah (Acts 6:8 to 7:60).

Mature believers of this time die in peace, knowing God has directed their steps and guided the work of their lives. As Jesus promised them, *"Peace I leave with you; My peace I give you. I do not give to you as the world gives. Do not let your hearts be troubled and do not be afraid"* (John 14:27, NIV).

The Jews who do not believe in Jesus increasingly persecute, imprison and kill the Jews who believe in Jesus. As a result, many flee from Jerusalem to Antioch and other parts of Rome. The entire New Covenant sect of the one Church of Israel is still Jewish. None of the Jews are cursed by God. For God loves and remains faithful even to His elect Jews who do not yet believe in Jesus, because God's gifts and calling are irrevocable (Romans 11:28-29).

**34 A.D.** Jesus appears to Rabbi Saul and calls him into the ministry, even while Rabbi Saul was on his way to imprison and kill believers in Jesus. Saul's name changed to Paul. God fills him with the Holy Spirit, circumcising him in heart and mind for the inward obedience to the law. God calls Paul to preach to Gentiles as well as Jews. In the custom of Jesus, he goes *"to the Jew first, then to the Gentile"* (Romans 1:16), visiting synagogues in every city.

**38 A.D.** Anti-Jewish riots flare up Alexandria, Egypt. A Gentile Greek scholar, Apion, leads a delegation to Emperor Caligula, complaining that the Jews hate mankind. He likely thinks this because Jews separated themselves from Gentiles. The Greeks and Romans look down on Jews. Gentiles feel their own pseudo-intellectual "rational" philosophies, which they use to justify their carnal appetites, are superior to the "superstition" of the Jews. Soon the Christian Church will join in this bigotry of the Gentiles, and forget their Jewish origins.

**39 A.D.** (sau Công nguyên) Trong một cố gắng để giữ những người lệ thuộc trung thành với Rome, Hoàng đế Caligula truyền lệnh tạc một pho tượng của chính ông như một vị thần phải được dựng lên và thờ lạy trong đền thờ tại Jerusalem. Philo người Alexandria, cùng những người Jews (Do thái giáo) khác, du hành đến Rome để thuyết phục Caligula hủy bỏ ý định này. Vua Agrippa cũng yêu cầu Caligula, luận cứ rằng một cuộc nổi dậy khác của người Jews có thể xảy ra. Caligula bèn rút lại chiếu lệnh.

**40 A.D.** Các cuộc bạo động chống người Jews xảy ra tại Antioch và Syria, nơi có đa số người Jews sanh sống. Tại đây, những người Jews và người Ngoại trong Hội Thánh Tân Ước đầu tiên được gọi là tín đồ Cứu Thế Giáo (Christians – Con dân của Đấng Christ). Một số tín đồ Do thái Cứu Thế Giáo cũng là nạn nhân của tinh thần cố chấp chống lại người Semitic (gốc bộ tộc Shem). Vậy nên, khi các sứ đồ đến Antioch, họ khuyến khích các môn đồ: *“Thật cần thiết cho chúng ta đi vào Vương quốc của Đức Chúa Trời qua nhiều đau khổ”* (Sứ Đồ 14:22).

**44 A.D.** Vua Herod Agrippa Đệ I hành quyết James vị lãnh đạo các sứ đồ.

**49 A.D.** Sau khi Peter và Paul thấy Đức Chúa Trời ban Đức Thánh Linh cho những người Ngoại, ấy là phép cắt bì trong lòng và trí được dạy bởi Moses, Hội đồng Jerusalem của Hội thánh Tân Ước, theo sự chỉ dẫn của Đức Thánh Linh, thể hiện một sự nhân nhượng đối với những người Ngoại (Sứ Đồ 15:1-35). Thường thường một người tân tòng vào Do thái giáo được đòi hỏi phải cắt bì (thân thể, nếu người ấy là đàn ông) trước khi nhận phép trảm mình (trong nước), tiếp đến là một con sinh tể. Sau những việc này, người ấy mới có thể tương giao trong Hội thánh Israel. Bây giờ, Hội đồng tuyên bố rằng việc cắt bì (thân thể) không cần thiết, Hội đồng lý luận rằng những người Ngoại cải hóa vào Do thái giáo Tân Ước (Cứu Thế Giáo) có thể nhận phép trảm mình, duy nhất với sự cắt bì trong lòng bởi Đức Thánh Linh qua đức tin, cùng với con sinh tể dâng lên Đấng Giải Cứu để được tha tội. Quyết định này hoàn toàn thích nghi với những điều chỉ dạy của Moses và các Tiên tri nói về các thời Tân Ước của Đấng Giải Cứu.

**49 A.D.** Hoàng đế Claudius truyền lệnh trục xuất những người Jews ra khỏi Rome sau một cuộc bạo động do “các môn đồ của Đấng Christ xúi giục,” có thể đó là một phản ứng của những người Jews dòng chánh chống lại những người Jews theo Chúa Jesus. Rõ ràng Claudius thấy rằng đây là một vấn đề nội bộ của người Jews gây rắc rối cho những người ngoại cuộc. Vậy chúng ta thấy rằng các tín đồ Cứu Thế Giáo đầu tiên vẫn còn được xem là Do thái giáo. Nhiều tín đồ Do thái Cứu Thế Giáo, như Aquila và Priscilla, là trong số những người Jews bị trục xuất (Sứ Đồ 18:2).

**54 A.D.** Philo người Alexandria (20 B.C. – 54 A.D.), một người Jew từ một gia đình thật giàu và thế lực, chết. Ông được biết đến vì đã cố gắng chứng minh rằng vị thần của các triết gia Greek (Hilap) cũng giống như Đức Chúa Trời của Israel. Triết lý Greek cùng các học lý nhân bản theo các chủ thuyết Stoicism và Platonism hòa hợp với Kinh Thánh. Trong nhiều thế kỷ, tình trạng ô nhiễm chân lý của Đức Chúa Trời ảnh hưởng lớn lao các nhà thần học cả Do thái lẫn Cứu Thế Giáo, là những người cố công đem lời hằng sống của Đức Chúa Trời hội nhập vào tính kiêu căng của những người Greeks.

**39 A.D.** In an attempt to keep subjects loyal to Rome, Emperor Caligula ordered a statue of himself as god to be erected and worshiped in the temple at Jerusalem. Philo of Alexandria, with other Jews, travels to Rome to persuade Caligula against this. King Agrippa also appeals to Caligula on the basis that another uprising of the Jews may occur. Caligula withdraws his decree.

**40 A.D.** Anti-Jewish riots occur in Antioch of Syria, where a major population of Jews live. Jews and Gentiles in the New Covenant Church are first called Christians (people of Christ) here. Some Jewish Christians are also victims of anti-Semitic bigotry. Thus, when the apostles come to Antioch, they exhort the disciples: *“It is necessary for us to enter the Kingdom of God through many afflictions”* (Acts 14:22).

**44 A.D.** Herod Agrippa I executes the leading apostle James.

**49 A.D.** After Peter and Paul saw God grant the Holy Spirit to Gentiles, which is the circumcision of heart and mind taught by Moses, the Jerusalem Council of the New Covenant Church make a Spirit-guided concession to Gentiles (Acts 15:1-35). A convert to Judaism normally required physical circumcision (if he was male) before going to the mikvah, then an animal sacrifice. Only after this could he fellowship in the Church of Israel. Now the Council declares physical circumcision redundant. The Council reasons that Gentile converts to New Covenant Judaism (Christianity) may go to the mikvah (baptism) with only the circumcision of the heart by the Holy Spirit through faith, and with the offering of Messiah’s sacrifice for the forgiveness of sins. This decision is in full accordance with Moses and the prophets, concerning the New Covenant times of the Messiah.

**49 A.D.** Emperor Claudius orders the expulsion of Jews from Rome after a riot instigated by followers of “Christ,” presumably a reaction of mainstream Jews against Jews who follow Jesus. Clearly, Claudius sees this as an internal Jewish affair which is causing trouble for outsiders. Thus we see that early Christians are still considered Jews. Many Jewish Christians, like Aquila and Priscilla, are among the Jews expelled (Acts 18:2).

**54 A.D.** Philo of Alexandria (20 BC – 54 AD), a Jew from a very wealthy and influential family, dies. He is known for attempting to demonstrate that the god of the Greek philosophers is the same as the God of Israel. Greek philosophy and humanistic doctrines of Stoicism and Platonism are harmonized with Scripture. For centuries, this pollution of God’s truth greatly influences both Jewish and Christian theologians, who try to make the words of the living God acceptable to the arrogance of the Greeks.

**56 A.D.** Sứ đồ Paul bị bắt giam và khiếu nại đến Rome. Ít năm sau, vị biện lý Rome là Porcius Festus, giải Paul đến Rome để kháng tố trước Hoàng đế Nero.

**64 A.D.** Rome bị hoả hoạn. Để tránh né trách nhiệm của mình, Hoàng đế Nero vu cáo các tín đồ Cứu Thế Giáo không ưa thích. Ông đã man hành hạ họ, một số bị cột trên trụ thiêu sống để làm trò vui cho riêng ông. Vợ ông là người ủng hộ Do thái giáo, nên Nero là vị Hoàng đế đầu tiên phân biệt các tín đồ Cứu Thế Giáo như là những người tách khỏi những người Jews. Peter và Paul dường như bị giết cùng một thời kỳ.

**66 A.D.** Tiên đoán cuộc nổi dậy của người Jews chống lại Rome, những người Do thái giáo tin Chúa Jesus (tại Jerusalem) di chuyển về Pella, một thành phố nhỏ về hướng đông của sông Jordan. Điều này làm xa cách thêm những mối tương quan giữa những người Jews này và những người Jews không tin Chúa Jesus. Đối với những người Jews tin Chúa Jesus, cuộc chiến chống lại Rome không thể đem lại tự do. Chúa Jesus dạy rằng kẻ nào sống nhờ gươm, sẽ chết bởi gươm.

**66 A.D.** (sau Công nguyên) – Sau khi một số người Do thái giáo nhạo báng viên biện lý Florus người Roman (Lamã), họ mô tả ông như một tên ăn mày nghèo khổ vì ông đã trộm ngân quỹ trong kho tàng của đền thờ, Florus nổi giận sát hại 600 người Do thái giáo tại Jerusalem. Những năm kế tiếp, nhiều người Do thái giáo quá khích bị xử tử trên thập giá, cú đấm sau cùng này kích động sự nổi dậy toàn quốc. Những người quá khích chiếm cứ pháo đài bất khả xâm phạm Masada, gần bờ biển về hướng tây của Biển Chết, và giết hết thấy những người Romans trong đó. Sau khi những người Do thái giáo xua đuổi 3000 quân Romans tăng viện ra khỏi Jerusalem, số người Romans còn lại ẩn trú trong một ngỏ thông an toàn của thị trấn, đầu hàng. Song những người Do thái giáo giết họ ngay khi họ buông khí giới. Tất cả những người ngoại đạo đều bị giết. Khoảng 20,000 quân Romans tiến quân từ Antioch đến Jerusalem, bị đánh bại sau khi 6000 quân Romans bị giết.

**67 A.D.** – Tướng Vespasian bắt đầu tái chiếm miền đất Israel với một đoàn quân 50,000 lính Romans. Khởi sự tại Galilee, ông tiến về hướng nam đến Jerusalem. Trên đường đến đó, ông tàn sát hơn 10,000 người Do thái giáo. Nhiều người khác tự tử. Trong mùa hè năm 68 A.D., Vespasian chinh phục hầu hết, ngoại trừ Jerusalem và Masada.

**68 A.D.** – Hoàng đế Nero tự tử, Tướng Vespasian trở về Rome để dập tắt cuộc nội chiến trong Đế quốc, và sai con ông là Titus thanh toán Jerusalem. Vespasian lên ngôi Hoàng đế năm 69 A.D. Gần một triệu người Do thái giáo vẫn còn bị vây hãm trong vòng mấy dặm vuông giữa các vách thành Jerusalem. Song những người Do thái giáo không tấn công những người Romans. Tuy nhiên, có ba nhóm Do thái giáo gây gỗ và đánh nhau trong vòng thành. Không một nhóm nào hợp tác, thậm chí sát hại lẫn nhau. Hàng ngàn người chết vì đói khát, bệnh hoạn và nội bộ đánh nhau trong lúc bị vây. Hàng ngàn người ban đêm trốn đi kiếm thức ăn bên ngoài thành bị quân Romans bắt và treo lên thập giá.

**70 A.D.** - Cuối cùng, Titus tràn vào thị trấn đói khát đó và sát hại hàng ngàn người. Các đội quân của ông phá hủy đền thờ ngày thứ 9 tháng Tám niên lịch Do thái giáo, cùng ngày những người Babylonians tiêu hủy đền thờ đầu tiên năm 586 B.C. (trước Công nguyên). Những người sống sót bị gởi đến các đấu trường làm trò giải trí cho người Romans bằng cách cho các dã thú phân thây. Những người khác bị đem vào các hầm mỏ của người Romans bắt làm việc đến chết. Một số bị xiềng xích, mang theo các vật thánh của đền thờ, di diễn hành tại Rome trước những đám đông reo hò, chế nhạo.

**56 A.D.** Paul is imprisoned and appeals to Rome. In a few years, the Roman procurator, Porcius Festus, sends Paul to Rome, to appeal before Nero.

**64 A.D.** Rome burns. Emperor Nero falsely accuses the unpopular Christians to divert the blame away from himself. He sadistically tortures Christians, burning some alive on stakes for his own entertainment. His wife is pro-Jewish, so Nero is the first Emperor to distinguish Christians as a separate people from the Jews. Peter and Paul are likely killed about this time.

**66 A.D.** Anticipating the Jewish revolt again Rome, Jewish believers in Jesus (in Jerusalem) move to Pella, a small town east of the Jordan river. This further distances relationships between these Jews and Jews who do not believe in Jesus. To Jewish believers in Jesus, war with Rome cannot gain freedom. Jesus taught that he who lives by the sword, dies by the sword.

**66 A.D.** - After some Jews mock Roman procurator, Florus, portraying him as an impoverished beggar because he stole funds from the temple treasury, angry Florus slaughters 600 Jews in Jerusalem. Following years of numerous crucifixions of Jewish zealots, this final blow incites nation-wide revolt. Jewish zealots take the impregnable fortress of Masada, near the western shores of the Dead Sea, and slaughter all the Romans in it. After the Jews drive 3,000 Roman reinforcements from Jerusalem, the remaining Romans in the city surrender on a promise of safe passage. But the Jews execute them as soon as they lay down their arms. All pagans are killed. About 20,000 Roman soldiers march from Antioch to Jerusalem but are defeated after 6,000 Roman soldiers die.

**67 A.D.** - General Vespasian begins to take back the land of Israel with an army of 50,000 Roman soldiers. Beginning in Galilee, he works his way south to Jerusalem. On the way there, he massacres more than 10,000 Jews. Many others commit suicide. By the summer of 68 AD, Vespasian conquers all but Jerusalem and Masada.

**68 A.D.** - Nero commits suicide and General Vespasian returns to Rome to quell civil war in the Empire, sending his son Titus to finish off Jerusalem. Vespasian becomes Emperor in 69 AD. Nearly a million Jews still lay besieged within a few square miles of Jerusalem's walls. But the Jews do not attack the Romans. Instead, three quarrelsome factions of Jews fight each other within the walls. None of the factions cooperate, and even assassinate one another. Thousands die of starvation, disease and internal fights during the siege. Romans crucify thousands more caught outside the city walls at night looking for food.

**70 A.D.** - Titus finally moves into the starving city slaughtering thousands. His troops destroy the temple on the 9<sup>th</sup> of Av by the Jewish calendar, the same day the Babylonians destroyed the first temple in 586 BC. Survivors are sent to circuses to entertain Romans by being torn apart by wild beasts. Others are worked to death in Roman mines. Some are paraded in chains before cheering crowds in Rome, carrying sacred temple objects to be mocked.

**73 A.D.** - Những người Do thái giáo kháng chiến cuối cùng cố thủ trong pháo đài Masada (960 người nam, nữ và trẻ con) đồng loạt tự sát trong đêm trước khi quân Romans phá đổ các cổng pháo đài.

**81 A.D.** - Domitian lên ngôi Hoàng đế (trị vì từ năm 81-96). Họ đòi hỏi những người Do thái giáo triều cống cho Rome những gì họ đã phải dâng hiến cho Jerusalem. Domitian không phân biệt được giữa những người Do thái giáo tin Chúa Jesus và những người Do thái giáo không tin Chúa Jesus. Cả hai phái đều bị bách hại trong nhiều tỉnh lỵ thuộc Rome. Lúc này, các tín đồ Cứu thế giáo đã chạy trốn cuộc khủng bố đến tận cùng thế giới thời đó. Sứ đồ Thomas, rao truyền về Chúa Jesus tại India (Ấn độ). Nhiều năm trước đó, Sứ đồ Philip đem Phúc Âm đến với một viên chức quan trọng người Do thái giáo trong vương triều Ethiopia. Những người khác cũng truyền giảng về Chúa Jesus tại Egypt (Ai cập), Asia Minor (Tiểu Á-tế-á) và Greece (Hi-lạp). Các tín đồ Cứu thế giáo tại Rome đã phân tán đến tận các phần đất xa thuộc Âu châu.

**90 A.D.** Những người lãnh đạo Do thái giáo cấm những người Do thái giáo tin rằng Yeshua (Chúa Jesus) là Messiah (Đấng Cứu thế) vào các nhà hội của họ.

**93 A.D.** - Suốt thời khủng bố của Domitian, Sứ đồ John bị lưu đày đến đảo Patmos. Tại đây Chúa Jesus ban cho Ông những Khải Thị. Nhờ kỹ thuật trong Sách Khải Thị, Kinh Thánh “Tân Ước” (một danh từ đồng nghĩa với “Giao Ước Mới”) được trọn vẹn. John, vị sứ đồ sống sau cùng trong số 12 sứ đồ nguyên khởi, chết ít lâu sau khi viết Sách Khải Thị.

**100 A.D.** - Hội thánh ngày càng trở nên bại hoại. Một mặt, một số người Do thái giáo, không hiểu gì về Giao Ước Mới, tiếp tục áp đặt luật pháp của Moses trên những người Ngoại được cải hóa. Mặt khác, một số tín đồ Cứu Thế Giáo giảng dạy rằng sự cứu độ của họ giải phóng họ hoàn toàn khỏi sự tuân hành luật pháp của Đức Chúa Trời. Tất nhiên, cả hai loại người quá khích này đi theo nhục tính và sa vào sai lầm trầm trọng. Đức Chúa Trời tương giao với Hội thánh Ngài qua một Giao Ước Mới (Luật Mới), song Ngài không thay đổi, và sự công chính của Ngài cũng không thay đổi. Luật pháp cũ mô tả luật pháp mới, và sẽ thấy được sự thành tựu trong Chúa Jesus.

**111 AD.** (sau Công nguyên) – Pliny, vị thống đốc của Bithynia (ở tân Turkey/ Thổ nhĩ kỳ) bắt đầu giết các tín đồ Cứu thế giáo. Ông nghĩ rằng những người này không trung thành với Rome (La mã) bởi họ không cầu khẩn các thần của Rome và thấp hương cho Caesar. Thậm chí bị dọa giết chết, họ vẫn từ chối nguyện rửa Đấng Christ của họ. Bởi các tín đồ hầu như là những người đạo đức, chân thật, và ít khi phạm tội hình nào khác hơn tính ngoan cố vì từ chối thờ lạy Caesar, Pliny bèn thảo trình lên Hoàng đế Trajan để thỉnh ý. Trajan bắt đầu một chính sách là Rome không phí thời giờ để tìm kiếm các tín đồ Cứu thế giáo, mà phải khắc khe trừng phạt hết thảy những người bị đem ra tòa, bởi họ không tuân phục Rome trong sự thờ lạy Caesar. Chính sách này được duy trì hiệu lực trong nhiều thế kỷ.

**115 AD.** - Trong khi Hoàng đế Trajan chinh chiến với dân Parthians (tân Iran), những người Jews (Do thái giáo) nổi loạn tại Cyrene (tân Libya), Egypt, Mesopotamia (tân Iraq), và Cyprus. Hàng ngàn người Jews bị giết lúc những người Romans đàn áp những cuộc nổi dậy. Người Jews cũng giết lại hàng ngàn dân Ngoại, chỉ riêng tại Cyprus có thể đến 240.000. Khi những người Romans lấy lại quyền hành ở Cyprus, thì không còn gì cả. Họ phải xây dựng lại đảo này từ mặt đất trở lên.

**73 A.D.** - The last of the Jewish rebels remaining in the fortress of Massada (960 men, women, and children) commit suicide the night before the Romans break down the fortress gates.

**81 A.D.** – Domitian becomes Emperor (ruled 81-96), He demands Jews pay to Rome what they would have given to Jerusalem. Domitian did not distinguish Jews who believe in Jesus and Jews who do not believe in Jesus. Both are persecuted in many Roman provinces. By this time, Christians have fled persecution to the ends of the known world. Thomas, the apostle, proclaims Jesus in India. Many years previous to this, Philip brought the Gospel to an important Jewish official of the Ethiopian court. Others have also preached Jesus in Egypt, Asia Minor and Greece. Christians in Rome have dispersed to the distant parts of Europe.

**90 A.D.** - Jewish leaders ban from their synagogues all Jews who believe that Yeshua (Jesus) is the Messiah.

**93 A.D.** - During the persecution of Domitian, John the apostle is exiled to the isle of Patmos. Here, Jesus gives him a Revelation. With the writing of Revelation, the Scripture of the “New Testament” (a term synonymous with “New Covenant”) is complete. John, the last living apostle of the original 12, dies shortly after it is written.

**100 A.D.** - The Church is being increasingly corrupted. On the one hand, some Jews continue to impose the Mosaic law on Gentile converts, without any understanding of the New Covenant. On the other hand, some Christians are teaching that their salvation discharges them from all obedience to God’s law. Of course, both kinds of heretics walk according to the flesh and fall into grave error. God deals with His church through a New Covenant (new law), but God does not change, so neither does His righteousness. The old law describes the new, and finds its fulfillment in Jesus.

**111 AD.** - Pliny, governor of Bythynia (in modern Turkey), begins to kill Christians. He thinks they are not loyal to Rome since they do not pray to Roman gods and burn incense to Caesar. Even with the threat of death they refuse to curse their Christ. Since Christians seem to be generally moral and honest people, and seldom commit any crime other than obstinacy concerning their refusal to worship Caesar. Pliny writes Emperor Trajan for advice. Trajan begins a policy that Rome should not waste time seeking out Christians, but should severely punish all brought to the court, since they do not obey Rome in worshiping Caesar. This policy remains in effect for centuries.

**115 AD.** - As Emperor Trajan battles Parthians (modern Iran), the Jews rebel in Cyrene (modern Libya), Egypt, Mesopotamia (modern Iraq), and Cyprus. Thousands of Jews are killed as Romans suppress the uprisings. Jews also kill thousands of Gentiles, perhaps 240.000 in Cyprus alone. By the time Romans regain control of Cyprus, nothing is left. They must rebuild their island from the ground up.

Không một người Jew nào được phép trở lại đó, và từ đó về sau cả những người Jews bị đắm tàu cũng bị giết ngay khi họ đặt chân lên đảo. Cả những người Jews tín đồ Cứu thế giáo, cùng những người Jews không theo Cứu thế giáo đều trở nên gớm ghê đối với Rome, và họ cũng không nhìn nhận lẫn nhau. Những người Jews chánh thống nghĩ rằng các tín đồ Cứu thế giáo thờ hình tượng, và những người Cứu thế giáo gốc Ngoại quên rằng họ đã gia nhập Hội thánh Do thái giáo.

**130 AD.** - Bấy giờ, một thế kỷ kể từ lúc Chúa Jesus về trời để ngồi bên hữu của Thượng Đế, Ngài sẽ ở đó cho tới khi Thượng Đế khiến cho những kẻ nghịch trở nên bệ chân của Ngài. Muốn biết trọn vẹn về Kinh Thánh Tân Ước bằng sự thông hiểu và sáng suốt thật, Hội thánh Cứu thế giáo cần học lại sự hiểu biết của Do thái giáo đã bị lãng quên. Song những người Jews chánh thống, cũng như những người Ngoại, quá bận rộn cho sự sống và sự chết bởi gươm. Họ không còn thời giờ để quan tâm đến Đấng Cứu thế của họ. Vậy nên các tín đồ Cứu thế giáo học Kinh Thánh Do thái giáo trong vòng tăm tối của người Greek (Hi Lạp) chung quanh họ. Thời kỳ của những người Ngoại, như Chúa Jesus đã nói trước, bao phủ Hội thánh của Ngài như một đám mây đen nghệt thở. Chúng ta hết thấy như chiên đi lạc. Trong vòng những người Jews, Đạo sĩ Johanan, một môn đồ của Hillel, trước đây đã dựng nên một học viện sau khi đền thờ bị phá hủy trong năm 70A.D. Từ học đường này, Ông tổ chức một cơ chế có quyền hành – Bet Din, để tiếp giữ các trọng trách của Hội đồng thượng phẩm Sanhedrin. Những người Do thái giáo lãnh đạo Bet Din quyết định rằng cả hai Hillel và Shammai đều được ứng cử từ Thượng Đế, nhưng các giáo thuyết của Hillel sẽ được hết thấy những người Jews tuân hành. Tức nhiên, những điều dạy dỗ của Chúa Jesus không được nghĩ tới. Cơ chế Bet Din cũng thiết lập, một lần cho mọi thời kỳ, bản giáo điều trọn vẹn cho Kinh Thánh Cựu Ước, gồm cả Sách Truyền đạo và Bài hát Solomon. Các quyết định này đã được tuân hành cho tới ngày nay.

**132 AD.** - Hoàng đế Hadrian (117-138) khởi sự xây cất Jerusalem đã bị phá hủy từ năm 70 A.D. Nhưng Ông định tạo nên một thành trì (với một hí trường và một đấu trường) cung hiến cho thần Jupiter, vị Thần chủ tể của Rome. Hadrian cũng ban hành một sắc lệnh cấm tất cả những hình thức phá hủy thân thể, kể cả cắt bì. Học tập Kinh Thánh cũng bị phạt tử hình. Các môn đồ của vị thầy Do thái giáo nổi tiếng thời đó, Đạo sĩ Akiva, bí mật học tập trong một hang động trên Núi Meron tại Israel. Shimon Bar Kochba hiệp với Akiva lãnh đạo những người Jews nổi dậy chống lại Rome. Chỉ có những người Jews Cứu thế giáo không gia nhập cuộc nổi loạn này. Những người Jews thành công, và một tế sĩ lão niên, Eleazer, tái cung hiến một bàn thờ tại Jerusalem.

**135 AD.**- Tướng Roman Severus lần hồi tái chiếm Israel cho tới khi Ông dồn những người Jews nổi loạn cuối cùng tại Bethar, cách vài dặm tây nam Jerusalem. Những người Jews kháng chiến sống sót bị đói và chết khát lúc Severus tiêu diệt họ. Ông giết mọi người. Sau khi tra tấn dã man, Ông hành quyết Bar Kochba và Akiva. Khoảng 600.000 người Jews chết trong cuộc nổi loạn, những người Romans cũng chết nhiều như vậy. Những người Jews không bị giết thì bị bán làm nô lệ hay bị thú xé xác trong hí trường. Judea được đặt tên lại là Palestine. Hadrian hoàn thành dự án xây cất của Ông, và đặt lại tên Jerusalem thành Aelia Capitolina.

Nhiều thế kỷ sau biến cố này, những người Jews bị cấm vào Jerusalem, ngoại trừ phải nộp một số tiền hối lộ cho một ngày trong năm, ngày 9 tháng Tám là ngày các đền thờ bị phá hủy.

No Jew is ever allowed there again, and thereafter even shipwrecked Jews are killed as soon as they set foot on the island. Both non-Christian and Christian Jews are becoming odious to Rome, and neither wants to identify with the other. Mainstream Jews think Christians are idolators, and Christian Gentiles forget they have joined the Jewish Church.

**130 AD.** - It is now a century from the time Jesus ascended to sit at God's right hand, where he will stay until God makes His enemies a footstool at His feet. To fully know the New Covenant Scriptures with true wisdom and understanding, the Christian Church needs to relearn forgotten Jewish knowledge. But mainstream Jews are too busy living and dying by the sword, like Gentiles. They have no time to pay any attention to their Messiah. Thus Christians learn the Jewish Scriptures within the Greek darkness surrounding them. The time of the Gentiles, which Jesus predicted, envelopes His Church like a black suffocating cloud. We all like sheep have gone astray. Among the Jews, Rabbi Johanan, a disciple of Hillel, had previously set up an academy after the temple's destruction in 70 A.D. From this school, he organized an authoritative body, the Bet Din, to take over the duties of the Sanhedrin. Leading Jews of the Bet Din decide that both Hillel and Shammai were inspired by God, but the doctrines of Hillel will be followed in practice by all Jews. Of course, the teachings of Jesus are not even considered. The Bet Din also establishes, once and for all time, the complete canon of Old Covenant Scripture, including Ecclesiastes and Solomon's Song. These decisions have been followed to this day.

**132 AD.** - Emperor Hadrian (117-138) begins to rebuild Jerusalem, which had remained in ruins since 70 A.D. But he intends to make it a city (with a circus and arena) dedicated to Jupiter, the patron God of Rome. Hadrian also issues a decree forbidding all forms of physical mutilation, including circumcision. The study of the Bible becomes punishable by death. Disciples of the most prominent Jewish teacher of the time, Rabbi Akiva, study secretly in a cave on Mount Meron, Israel. Shimon Bar Kochba joins Rabbi Akiva to lead the Jews in rebellion against Rome. Only Christian Jews do not join this revolt. The Jews succeed and an aged priest, Eleazer, rededicates an altar in Jerusalem.

**135 AD.** - Roman General Severus recaptures Israel little by little until he corners the last Jewish rebels in Bethar, a few miles south-west of Jerusalem. The remnant of the Jewish resistance is starved and dying of thirst by the time Severus destroys them. He kills everyone. After extreme torture, he executes Bar Kochba and Rabbi Akiva. About 600.000 Jews die in the revolt, as well as many Romans. Jews who were not killed are sold into slavery or sent to die in the circus. Judea is renamed Palestine. Hadrian completes his building project, renaming Jerusalem, Aelia Capitolina.

For centuries after this, Jews are forbidden entry to Jerusalem, except with a bribe on one day of the year, the 9<sup>th</sup> of Av. the day the temples were destroyed.

**144 AD** (sau Công nguyên) – Marcion khởi đầu một phong trào kéo dài nhiều thế kỷ. Mặc dù hầu hết Tín đồ Cứu thế giáo coi ông là dị giáo, ông phản ánh những hậu quả của các giáo lý đã thịnh hành trong Hội thánh. Marcion thấy rằng sự tạo nên vật chất là gồm ghê tởm, ấy là việc làm của một Thượng đế nhỏ nhen và hận thù của người Do thái giáo, không phải là sự sáng tạo của một Thượng Đế tốt. Thượng đế của Israel cũng không cùng một Thượng Đế như của Tân Ước. Theo ông, hết thảy các luật pháp của Thượng đế Cựu Ước dường như độc đoán và bất công. Như một kết quả, Ông loại bỏ toàn thể Cựu Ước, cũng như hầu hết Tân Ước Do thái giáo. Kinh Thánh của ông chỉ gồm có sách Phúc Âm của Luke và các Thánh Thư của Paul. Thậm chí trong các tài liệu này, ông cũng bỏ tất cả những gì có tính cách Do thái giáo. Không giống Thượng đế của người Do thái giáo, Chúa Jesus của ông là yêu thương và tha thứ, và sẽ chẳng bao giờ đoán xét loài người, cũng không đòi hỏi sự tuân phục bất cứ luật pháp nào. Trong nhãn quan của ông, Chúa Jesus không thể là một người Do thái giáo, mà cũng không phải là loài người. Chúa Jesus đơn thuần xuất hiện như một người trưởng thành trong thời ngự trị của Tiberius. Marcion tổ chức một Hội thánh uy quyền cạnh tranh, có các linh mục, tín điều và cơ cấu riêng. Cách quản trị chuyên nghiệp và sự phát triển sung mãn trong Hội thánh của ông sớm trở thành một đe dọa cho sự sanh tồn Hội thánh Cứu thế giáo, giống như một số tà đạo ngày nay.

**150 AD** – Trong một cố gắng tránh tiếng dị giáo, các linh mục thiết lập danh sách các giáo sư của họ, truy nguyên gia phả của các giáo sư ngược về 12 Sứ đồ căn nguyên. Làm điều này, họ cố gắng chứng minh quyền thừa kế truyền thống sứ đồ của họ để dạy giáo lý. Nhưng hầu hết các danh sách này chỉ là những bịa đặt. Hơn nữa, Hội thánh đề ra các tín điều qui định những giáo lý về đức tin. Dường như Bản Tín điều của Sứ đồ được soạn thảo trong khoảng thời gian này tại Rome.

**161 AD** – Marcus Aurelius lên ngôi hoàng đế. Tình trạng bách hại các tín đồ Cứu thế giáo và Do thái giáo trước đó đã tiếp diễn cách thưa thớt, nhưng bấy giờ lại gia tăng. May thay, cơn bão tố bạo lực này chỉ giới hạn trong một ít thị xã. Thông thường các tín đồ Cứu thế giáo tránh sự bách hại bằng danh tiếng tốt của họ trong tình yêu thương những kẻ lân cận và qua cách bảo vệ niềm tin của họ. Thái độ cố chấp của người Roman (Lamã) căn cứ trên thành kiến giai cấp, bởi hầu hết các tín đồ Cứu thế giáo đều đến từ giai cấp nghèo hơn. Vậy nên những người bảo vệ Cứu thế giáo cố gắng tạo niềm tin của họ để chấp nhận hơn đối với sự “khôn ngoan” của giới thượng lưu người Greek (Hilạp). Nhưng làm điều này, họ phá hỏng tính nhân nhục trong đức tin và tính chất Do thái giáo của Phúc âm.

**165 AD** – Justin Martyr (năm 100-165), một thánh đồ danh tiếng nhất trong những người bảo vệ niềm tin, bị tử đạo vì đức tin tại Rome. Ông tin Chúa Jesus, nhưng sai lầm trong nhiều điểm giáo lý của Ông suốt thời kỳ hỗn tạp, bạo hành và sợ hãi. Ông là một trong những người bảo vệ niềm tin đầu tiên, chịu trách nhiệm nghiêm trọng về sự hư hoại đức tin với triết lý của người Greek, theo gương của Philo.

Ký thuật theo kiểu đối thoại dạy đời của Plato, quyển sách của ông, “Đối Thoại với Trypho” (Trypho là một người Do thái giáo), cho thấy rất ít ý thức về sự khả thị chân lý lẫn hồi qua những người Do thái giáo.

**144 AD** – Marcion begins a movement which will last several centuries. Although most Christians consider him a heretic, he does reflect the consequences of doctrines already prevalent in the Church. Marcion felt the material creation was repulsive, the work of a vindictive and petty God of the Jews, not the creation of a good God. Neither was the God of Israel the same as the God of the New Testament. To him, all of the laws of the Old Testament God seemed arbitrary and unjust. As a result, he rejected the entire Old Testament, as well as most of the “Jewish” New Testament. His Scripture consisted of only the Gospel of Luke and epistles of Paul. Even these he expunged of all Jewishness. Unlike the God of the Jews, his Jesus was love and forgiveness, and would never judge men nor require obedience to any law. In his eyes, Jesus could not have been a Jew, nor even human. Jesus simply appeared as a grown man during the reign of Tiberius. Marcion organized a masterful rival Church with its own bishops, dogma and structure. His Church’s adept administration and prolific growth soon threatened to overtake the Christian Church, like some cults today.

**150 AD** – In an attempt to stop heresies, bishops create lists of their teachers, tracing the genealogy of their teachers back to the original 12 apostles. In doing this, they attempt to prove their inherited apostolic authority to teach doctrine. But most of these lists amount to nothing but fiction. Furthermore, the Church formulates creeds defining essential doctrines of faith. Likely, the Apostle’s Creed is developed about this time in Rome.

**161 AD** – Marcus Aurelius becomes emperor. Persecution of Christians and Jews had always continued sporadically, but now increases. Fortunately, this storm of violence remains confined to a few cities. Generally Christians avoid persecution by their good reputation in loving their neighbors, and through apologetics. Roman bigotry is based on class prejudice, since most Christians come from poorer classes. Thus Christian apologists attempt to make their faith more palatable to upper-class Greek “wisdom.” But, in doing this, they pervert the humility of the faith and the Jewishness of the Gospel.

**165 AD** – Justin Martyr (c. 100-165), the most famous of the early Christian apologists, is martyred in Rome for his faith. He is a believer, but faulty in many of his doctrines during an age of confusion, violence and fear. He is one of the first Christian apologists responsible for deeply corrupting the faith with Greek philosophy, following the example of Philo.

Written in the didactic conversational style of Plato, his book, *Dialog With Trypho* (Trypho was a Jew), reveals very little awareness of the progressive revelation of truth through the Jews.

Tỉ dụ: Chúa Jesus dạy về một điều luật ly hôn được ban hành do sự cứng lòng của người Do thái giáo (Mat. 19:8), nghĩa là luật pháp qui định cho kẻ vô luật pháp, vì lòng cứng cõi nên họ không thương yêu những người khác, hay các đường lối của Thượng Đế. Nhưng ở đây, Justin dạy rằng hết thảy luật pháp Cựu Ước được ban cho những người Do thái giáo bởi sự cứng lòng của họ. Ông tiếp tục nói rằng các tín đồ Cứu thế giáo người Ngoại công chính hơn những người Do thái giáo, và đã thay thế những người Do thái giáo như là tuyển dân của Thượng đế, bởi những người Do thái giáo đã giết Đấng Giải Cứu của họ.

Chúa Jesus dạy rằng không một điều nào được lấy ra khỏi luật pháp Cựu Ước. Trái lại, Ngài làm trọn luật pháp. Justin cũng không ý thức rằng những người Ngoại cũng đã giết Chúa Jesus, và trong Hội thánh Cứu thế giáo lúc khởi đầu không một người nào là người Ngoại. Các giáo lý sai lầm của Justin đã gây tại hại trầm trọng cho Hội thánh trong nhiều thế kỷ, đặc biệt thuyết thần học thay thế của ông (dạy rằng những người Do thái giáo bị Thượng Đế xua đuổi và Hội thánh người Ngoại đã thay thế người Do thái giáo như là tuyển dân mới của Thượng Đế.) Các giáo lý của ông, lập lại qua nhiều thế kỷ, đã gián tiếp giết hại vô số người Do thái giáo.

**220 AD.** (sau Công nguyên) – Tertullian, nhà thần học và đại biện hộ gia, người Latin đầu tiên, qua đời. Một lần nữa, chúng ta biết thêm một người có nhiều sai lầm nguy hiểm, một số sai lầm đó đã đem sự chết cho những người vô tội trong nhiều thế kỷ kế tiếp. Dù Ông có một số điều tốt để nói, và các tín đồ Cứu thế giáo thuộc tất cả giáo hội vẫn còn kính mến Ông, nhưng Ông đã dạy dị giáo. Tertullian, với sự diễn giải Kinh Thánh bằng những biểu tượng cực đoan, giống như Philo và Justin Martyr, đã đi xa chân lý.

Tỉ dụ, trong một bài luận, “Một Giải Đáp cho những Người Do Thái Giáo,” Ông lập lại thuyết “thần học thay thế” của Justin Martyr. Ông nói rằng hai đứa con song sanh của Rebecca, là Esau và Jacob, tượng trưng cho con dân cũ và mới của Thượng Đế. Bởi người trước phải phục vụ người sau, Ông kết luận: “Không còn nghi ngờ, qua lời phát ngôn thiên thượng, người Do thái giáo... trước chắc chắn phải phục vụ người...Cứu thế giáo,” bởi họ đã “từ bỏ Thượng Đế.” Ông cũng viết: “Chúng ta là những người ngoại, ngược chúng ta một lần nữa được soi sáng qua chân lý của Đấng Christ, chiếu rọi những hình ảnh của chúng ta (cho những người Jews thấy điều đó). Cũng thế, sự việc tiếp theo đã được thành tựu... Bởi đó, từ khi danh Chúa qua họ bị xúc phạm, ân điển của Thượng Đế ngừng (hàng động) giữa họ...” (làm như thể những người Ngoại, kể cả Tertullian, chưa hề xúc phạm danh Chúa!)

Một thuyết lý khác tai hại của Tertullian là những người dị giáo (không theo giáo lý của Ông) không có quyền hành sử theo Kinh Thánh. Chỉ Hội thánh công giáo (phổ thông) có thể dùng quyền hành của Kinh Thánh để giảng dạy, khiển trách, sửa trị, và rèn luyện trong công chính (II Tim. 3:16). Nói cách khác, Tertullian lấy Kinh Thánh ra khỏi tay Chúa và mạnh dạn đặt Kinh Thánh trong tay loài người. Những thế kỷ về sau sẽ thấy Hội thánh Rome (La mã) dùng thuyết lý này để ngăn cản những người Do thái giáo và Cứu thế giáo dùng Kinh Thánh để tự bảo vệ.

**220 AD.** – Đạo sĩ Judah ha-Nasi, Viện trưởng Bet Din, xếp loại 148 Tannaim (các giáo sư luật truyền khẩu, gồm có Ezra, Hillel, Akiva, Meir, v.v...) thành sáu loại. Sự thiết lập này trở thành Bộ Mishnah minh giải luật pháp, căn bản của cả hai Bộ giải luật Talmuds của Jerusalem (thế kỷ 400 AD) và Babylon (thế kỷ 500 AD), được những người Do thái giáo dùng tới ngày nay.

For instance, Jesus taught a divorce law was given because of the hardness of the heart (Mat. 19:8), meaning the law regulates the lawless, whose hard hearts do not love others or God’s ways. But, from this, Justin taught that all the Old Covenant laws were given to the Jews because of the hardness of their hearts. He went on to say the Gentile Christians are more righteous than the Jews, and have replaced the Jews as the chosen people of God, because the Jews killed their Messiah.

Jesus taught that nothing shall be taken away from the Old Covenant law. Rather He fulfills the law. Justin also failed to realize that Gentiles also killed Jesus, and no Gentiles even existed in the Christian Church at its inception. Justin’s false doctrines severely harmed the Church for centuries, especially his replacement theology (which teaches that the Jews are cast out by God and the Gentile Church has replaced the Jews as the new chosen people of God). His doctrines, reiterated through the centuries, have indirectly killed countless Jews.

**220 AD.** – Tertullian, the first great Latin apologist and theologian, dies. Once more we find a man with many dangerous errors, some of them carrying death to the innocent for centuries to come. Although he had some good things to say, and Christians from all denominations still love him, he did teach heresy. Tertullian, with his radical allegorical interpretations of Scripture, like Philo and Justin Martyr, wandered far from truth.

For example, in his essay, An Answer to the Jews, Tertullian reiterates Justin Martyr’s replacement theology. He says Rebecca’s twins, Esau and Jacob, symbolize the old and new people of God. Since the older must serve the younger, he concludes, “beyond doubt, through the edict of the divine utterance, the prior ...Jew must definitely serve the ...Christian,” because the Jews “forsook God.” He also wrote, “We Gentiles, with our breast doubly enlightened through Christ’s truth, cast forth (let the Jews see it) our idols. What follows has likewise been fulfilled... For thenceforth’s grace desisted (from working) among them...since the name of the Lord was through them blasphemed.” (As if the Gentiles, including Tertullian, have not also blasphemed the name of the Lord.)

Another harmful doctrine of Tertullian was that heretics had no right to Scripture. Only the catholic (universal) Church could apply Scripture authoritatively “for teaching, rebuking, correcting, and training in righteousness” (II Tim. 3:16). In other words, Tertullian removed Scripture from God’s hand and placed it firmly in the hands of men. Future centuries would see the Roman Church use this doctrine to prevent Jews and Christians from defending themselves through Scripture.

**220 AD.** – Rabbi Judah ha-Nasi, head of the Bet Din, categorizes 148 Tannaim (teachers of oral law including Ezra, Hillel, Akiva, Meir and so on) in six categories. This becomes the Mishnah, the heart of both the Jerusalem (c.400 AD) and Babylonian (C.500 AD) Talmuds, used by Jews to this day.

Họ tiếp tục áp đặt luật lệ trên những người Do thái giáo về phương thức thi hành luật pháp Torah (Cựu Ước). Biến cố này cho thấy những lo sợ của các Đạo sĩ thời trước. Họ không muốn những điều giảng dạy thành văn tự, song tiếp tục như những điều dạy truyền khẩu, bởi họ biết rằng những văn bản của loài người sẽ sớm trở thành thế lực quan trọng hơn, và những người Do thái giáo sẽ hưởng cuộc đời của họ theo đó, thay vì Kinh Thánh. Nói cách khác, những người Jews, cũng như người Cứu thế giáo, đều lấy Kinh Thánh ra khỏi bàn tay của Thượng Đế và đặt vào trong tay loài người.

**250 AD.** – Cảm thấy phải xoa dịu cơn thịnh nộ của các thần Roman, Hoàng đế Decius tấn công Hội thánh cách tàn nhẫn. Không như những kẻ khủng bố khác, Decius ép buộc những người Cứu thế giáo phải thờ lạy các thần Roman, thay vì đơn sơ giết họ để loại trừ. Vậy, thay vì cái chết nhanh chóng, những người Cứu thế giáo phải chịu đựng sự hành hạ lâu dài. Thật ra chỉ một số ít người chết, song nhiều người phải đau khổ khủng khiếp.

**254 AD.** (sau Công nguyên) – Origen, một thần học gia có nhiều ảnh hưởng đến ngày nay, chết vì niềm tin khoảng năm năm sau khi bị Decius tra tấn. Chưa bao giờ được xác nhận hay tấn phong trưởng giáo (mục sư), Ông không giữ một quyền hành nào trong Hội thánh, nhưng có ảnh hưởng rộng lớn nhờ đời sống khiêm nhường, tự chủ, phẩm giá, và tri thức cao sâu của Ông. Origen xuất bản hàng khối văn phẩm, nhưng đi lạc quá xa giáo lý Kinh Thánh. Phương thức dị giáo của Ông, qua ảnh hưởng các triết lý Greek (Hi Lạp) thật trắng trợn. Một số người thẳng thắn gọi Ông là một tân môn đệ của Platon, hơn là một môn đồ Cứu thế giáo. Cách thức diễn giải Kinh Thánh theo biểu tượng kỳ cục của Ông dẫn đến nhiều sai lầm nặng nề và tối tăm.

**303 AD.** – Diocletian bắt đầu tổ chức lại Đế quốc Roma (La mã), cố thử tái lập qui chế tôn giáo Roma cũ. Ông đề khởi một chánh sách khủng bố các tín đồ Cứu thế giáo lần chót lớn nhất và qui mô, vĩ đại nhất, mặc dù vợ và con gái Ông là tín đồ Cứu thế giáo.

**305 AD.** - Galerius, cưỡng ép Diocletian thoái vị hoàng đế, và soán ngôi vua. Sau đó, Ông gia tăng khủng bố. Nhưng cuối cùng, năm 311, Galerius ngã bệnh. Trong hỗn loạn chính trị, và cảm nhận rằng Thượng Đế của người Cứu thế giáo đã khiến Ông đau đớn, Ông ngưng khủng bố. Dù vậy, Ông chết năm ngày sau đó. Đồng thời, các tín đồ Cứu thế giáo tả tơi và sợ hãi trong đế quốc, được thoát khỏi khổ sai và các nhà tù. Chỉ một số các vùng phương đông, dưới quyền của Maximinus Daia, tiếp tục khủng bố.

**312 AD.** – Constantine lên ngôi Hoàng đế. Suốt triều Vua Diocletian, Constantine đã củng cố quyền lực trong đế quốc viễn tây. Nơi đó, Ông không khủng bố Cứu thế giáo, cả dưới thời Galerius. Nay Galerius đã chết, đế quốc không ngồi yên dưới ba nhà cai trị đối địch, kể cả Constantine. Chiến tranh dường như không thể tránh, nên Constantine tiến quân về Roma. Maxentius Vua Roma, bảo vệ lãnh thổ sau khi cầu vấn các thần ngoại của ông, và sai lầm thiết lập một chiến lược điên rồ. Constantine chiến đấu theo tiêu chuẩn từ hai mẫu tự Greek (Hi Lạp) đầu của chữ “Christ” (XP). Tục truyền rằng Constantine đã nhận khải thị về mẫu tự Christ này từ thiên thượng. Ông đánh bại Maxentius, một chiến thắng khiến thay đổi vĩnh viễn Cứu thế giáo và cả thế giới.

**313 AD.** – Hiệp với vị Hoàng đế đối thủ cuối cùng, Licinius, Constantine công bố sắc lệnh Milan, chấm dứt việc khủng bố của đế quốc Rome đối với Cứu thế giáo. Bất giờ Cứu thế giáo và Do thái giáo trở thành những tôn giáo chính thức được công nhận. Dù vậy, hai năm sau khi công bố sắc lệnh này, Ông ngăn cấm sự biến cải vào Do thái giáo và ban lệnh hỏa hình đối với bất cứ người Do thái giáo nào thuyết phục người Cứu thế giáo.

They hold binding rules on how Jews must practice the law of the Torah (Old Covenant). Fear of earlier rabbis are realized in this event. They did not want their teachings written, but kept as oral teachings, since they knew these writings of men would soon become the foremost authority by which the Jews direct their lives, replacing the Bible. In the other words, the Jews, like the Christians, also removed Scripture from God’s hands and placed it in the hands of men.

**250 AD.** – Emperor Decius ruthlessly assaults the Church, feeling he must appease the wrath of angry Roman gods. Unlike other persecutors, Decius focuses on forcing Christians to worship the Roman gods, rather than merely killing them to be rid of them. So, instead of a quick death, faithful Christians must endure prolonged torture. Actually, only a few die, but many suffer horribly.

**254 AD.** – Origen, a very influential theologian to this day, dies about five years after being tortured for his faith by Decius. Never recognized nor ordained as a presbyter (pastor), he holds no authority in the Church, but exerts widespread influence through his noble, self denying, humble life and great intellect. Origen produces massive volumes of work, but strays very far from Biblical doctrine. His heresies, through the influence of Greek philosophies, are blatant. Some have plainly called him a neo-Platonist, rather than a Christian. His offbeat allegorical interpretations of Scripture lead to many deep, dark errors.

**303 AD.** – Diocletian begins to reorganize the Roman Empire, attempting to instill the old Roman religious order. As a consequence, he initiates the last, largest and most systematic Roman persecution of Christians, even though his wife and daughter are Christians.

**305 AD.** – Galerius coerces Diocletian to resign as emperor and usurps his throne. Then he intensifies the persecution. But finally, in 311, Galerius falls ill. In the midst of political turmoil, and feeling that the God of the Christians is causing his suffering, he stops his persecution. Nonetheless, he dies five days later. Meanwhile, maimed and scared Christians in the empire are released from prisons and forced labor. Only some eastern regions, under Maximinus Daia, continue the persecution.

**312 AD.** – Constantine becomes Emperor. During the reign of Diocletian, Constantine had been building his power in the far western empire. There, he had not persecuted Christians, even under Galerius. Now that Galerius is dead, the empire sits uneasily under three rival rulers, including Constantine. War seems inevitable, so Constantine marches on Rome. Maxentius of Rome defends his territory after consulting his pagan gods, and makes a foolish tactical error. Constantine fights under a standard with the first two Greek letters of the word “Christ” (XP). It is said Constantine received a vision of this Christ monogram in the heavens. He soundly defeats Maxentius, a victory that changes Christianity and the world forever.

**313 AD.** – Together with the last rival Emperor, Licinius, Constantine proclaims the edict of Milan, ending the Roman Empire’s persecution of Christians. Now Christianity and Judaism become officially recognized religions. However, two years after this edict, he forbids conversion to Judaism and decrees death by burning for any Jew who proselytizes Christians.

Constantine cũng thay đổi tên Aelia Capitolina trở lại thành Jerusalem, song vẫn loại người Do thái giáo ra ngoài, ngoại trừ ngày 9 tháng Tám. Các phướng thức dị giáo Chống Semitic (thuộc bộ tộc Shem) của các nhà thần học trước kia đã tác động hiệu quả trên Ông. Về sau, Constantine đánh bại người địch thủ cuối cùng, và toàn thể Đế quốc Rome bấy giờ được cai trị bởi một vị Vua thiện cảm với Hội Thánh.

Các cấp giáo phẩm của Hội thánh Cứu thế giáo tức thì dấy lên, tạo một trào lưu đầy dị giáo, bại hoại ngoại giáo, và một bộc phát không thể tưởng tượng với các quyền lực thế tục. Sau đó Constantine tái dựng Byzantium thành thủ đô mới của đế quốc quốc Byzantine.

Dù suốt đời Constantine vẫn tham gia các lễ tục của người ngoại, Ông lần hồi trở nên mạnh mẽ hơn trong niềm tin chính trị sai lầm mà Ông đã chấp nhận. Mẹ Ông, Hoàng hậu Helena, cũng là một tín đồ Cứu thế giáo, và xây dựng nhiều Hội thánh, mặc dù sự tinh túy trong niềm tin của Bà cũng đáng nghi vấn. Chính Hội thánh có sự cách biệt lớn lao từ chân lý nguyên thủy trong Phúc âm Do thái giáo của Chúa Jesus.

**325 AD.** (sau Công nguyên) – Hoàng đế Constantine muốn phân cách Hội thánh rõ ràng hơn, nên triệu tập một hội đồng ở Nicea tại Asia Minor (Turkey). Hội đồng này ảnh hưởng mạnh mẽ đến sắc thái Cứu thế giáo tới ngày nay, cả tốt lẫn xấu. Chính Constantine chủ tọa hội đồng.

Lúc này, Hội thánh người Ngoại tin rằng Thượng Đế đã tước quyền làm dân chọn của người Do thái giáo. Họ nghĩ rằng họ không thể bị ràng buộc bằng bất cứ cách nào với những người dân cũ của Thượng Đế. Do thái giáo vẫn là một thu hút mạnh mẽ đối với bình dân. Nhưng Constantine và hội đồng của Ông muốn Cứu thế giáo hoàn toàn trong tay của những người Ngoại Roman (La mã), hoàn toàn độc lập khỏi Do thái giáo. Do ảnh hưởng thần học từ trước, Ông nhìn người Do thái giáo như một “dân tộc sát nhân” đã “làm thịt Chúa của họ.” Vậy nên Constantine và hội đồng của Ông lấy ngày Chúa nhật làm ngày Sabbath nghỉ ngơi, thay ngày Thứ Bảy, như một cú đấm thẳng vào Do thái giáo. Hội đồng cũng chọn một ngày mới để tưởng niệm sự chết và sự sống lại của Chúa Jesus, thay thế ngày Lễ Vượt qua của Do thái giáo trong Kinh Thánh, ngày 14 tháng Nissan. Bấy giờ, các tín đồ Cứu thế giáo phải tưởng niệm sự chết và sự sống lại của Đấng Christ vào ngày đầu của mùa xuân, ấy là Lễ Phục sinh (Easter).

Sau những tranh luận dữ dội, hội đồng thành hình bản Tín Điều Nicene Creed nổi tiếng của họ, trực tiếp đối nghịch lại một dị thuyết gọi là Arianism (Giáo phái của Arius ở Alexandria, năm 336, Unitarianism (Nhất Thần – Không phải Ba Ngôi). Bản Tín Điều hoàn toàn hợp Kinh Thánh, và dạy giáo lý căn cứ trên Lời Chúa trong cả Cựu và Tân Ước. Dù vậy, mọi người dường như quên rằng Đấng Christ của bản Tín điều đó đã mang nhục thể Do thái giáo trong khi Ngài sống giữa vòng chúng ta. Nguồn gốc Do thái giáo bị cắt đứt, và Hội thánh trở thành một sáng tạo tuyệt đối người Ngoại.

**361 AD.** – Julian, một triết gia ngoại đạo, lên ngôi Hoàng Đế. Ông khoan dung các niềm tin Cứu thế giáo, trong khi đề xướng các tư tưởng ngoại đạo. Vậy nên, chủ thuyết ngoại giáo trải qua một thời phục hưng ngắn ngủi. Julian cũng để người Do thái giáo trở về Jerusalem và hứa tái thiết đền thờ của họ. Điều này va chạm mạnh mẽ “Hội thánh người Ngoại chống nguồn gốc Shem” (một bộ tộc thủy tổ Do thái).

Constantine also changes the name of Aelia Capitolina back to Jerusalem, but still keeps Jews out, except on the 9<sup>th</sup> of Av. Anti-Semitic heresies of previous theologians have worked on him effectively. Later, Constantine defeats the last of his rivals, and the entire Roman Empire is now ruled by one who favors the Church.

Ranks of the Christian Church immediately swell, causing a tremendous influx of heresies, pagan corruptions, and an incredible boost in its corporeal powers. Constantine then rebuilds Byzantium, making it the new capital of his empire and renaming it after himself, Constantinople. Thus begins the Byzantine Empire.

Although Constantine still participates in pagan rites throughout his life, he gradually grows stronger in the politically incorrect faith he had adopted. His mother, Empress Helena, is also a Christian and builds many Churches, although the purity of her faith is questionable too. The Church greatly distances itself from the original truth of the Jewish Gospel of Jesus.

**325 AD.** – Constantine desires greater clarity in issues dividing the Church and assembles a council at Nicea in Asia Minor (Turkey). This council profoundly affects the face of Christianity to this day, both for good and evil. Constantine presides over this council.

At this time, the Gentile Church believes it has dispossessed the Jews as God’s chosen people. In their minds, they cannot remain bound to any way to the old people of God. Judaism still exudes a potent attraction to the common man. But Constantine and his council want Christianity completely in the hands of Roman Gentiles, entirely independent from Judaism. Because of earlier theologians, he views Jews as a “nation of murderers” who “butchered their Lord.”

Thus Constantine and his council introduce Sunday as the Sabbath day of rest, replacing Saturday, as a direct blow against Jews. Also, the council elects a new date to celebrate the death and resurrection of Jesus, replacing the biblical date of the Jewish Passover, the fourteenth of Nissan. Now Christians must celebrate Christ’s death and resurrection on the first day of spring, which is Easter.

After violent discussions, the council formulates their famous Nicene Creed, in direct opposition to the heresy called Arianism. The creed is entirely biblical, and teaches doctrine supported by both Old and New Covenant Scriptures. Yet everyone seems to forget that the Christ of that creed had taken on Jewish flesh while He lived among us. Jewish roots are cut though, and the Church becomes an exclusively Gentile creation.

**361 AD.** – Julian, a pagan philosopher, becomes Emperor. He tolerates Christian beliefs while promoting paganism ideas. Thus paganism experiences a short-lived revival. Julian also lets Jews return to Jerusalem and promises to rebuild their temple. This strikes the anti-Semitic Gentile Church at its core.

Julian nhạy bén trước sự tị hiềm giữa Hội thánh người Ngoại và Do thái giáo, nên xúi giục thêm sự bất hòa này, gây tổn thương tối đa cả Do thái giáo lẫn Cứu thế giáo. Dù Julian ý thức rằng công khai khủng bố Hội thánh trong thời của Ông không còn hiệu lực, Ông cố ngăn chặn Hội thánh tăng trưởng bằng những phương cách khác, đặc biệt là chế nhạo. Ông thích châm chọc Kinh Thánh. Việc xây cất đền thờ Do thái giáo không bao giờ hoàn thành, vì Ông chết vào năm 363.

**373 AD.** – Ambrose, một vị Thống đốc công minh và chân chính ở Milan (bắc Italy), cố gắng chấm dứt một cuộc rối loạn sau khi vị giám mục thị trấn qua đời. Các tín đồ thuộc phái Arians và Cứu thế giáo chánh thống mỗi bên đòi hỏi một tân giám mục cảm thông với niềm tin của họ. Một người trong đám đông đột nhiên kêu lên: “Ambrose làm giám mục.” Tức thì, mọi người đều đồng ý, và Ambrose trở thành vị tân giám mục, mà không một quá trình thần đạo. Sau khi được tấn phong, Ông chuyên tâm nghiên cứu Kinh Thánh, và nghiêm chỉnh nhận lấy các trách vụ Giám mục, chăm sóc những người nghèo và tị nạn trong thị trấn của Ông.

Dù vậy, Ambrose vẫn mang trên Ông những sai lầm trong quá khứ. Phương pháp luận của Ông là diễn giải Kinh Thánh theo thể tục và biểu tượng. Vậy nên Ambrose tiếp tục theo các dị thuyết của Origen và thần học thay thế. Tỉ dụ: do tinh thần thuần túy thù hận đối với những người Do thái giáo, một số tín đồ Cứu thế giáo quá khích, gồm cả những tu sĩ địa phương, đốt phá một nhà hội trong thị trấn Callinicum tại Euphrates. Hoàng đế Theodosius truyền lệnh trừng phạt các tín đồ đó và tái thiết nhà hội. Ambrose ép buộc nhà vua phải rút lại lệnh này. Hoàng đế phải chấp nhận điều yêu cầu, bởi Ambrose, một nhà hùng biện tài hoa và được huấn luyện, có thể lực mạnh mẽ trên dân chúng và các nhà lãnh đạo chính trị. Bấy giờ, chính Hội thánh hành hại Israel, con dân của Thượng Đế.

**380 AD.** (sau Công nguyên) – Tất cả công dân thuộc Đế quốc Roman (La mã) bị ép buộc phải tin “Tam Ngôi Thánh” (Thượng Đế Ba Ngôi), điều này ảnh hưởng trầm trọng Do thái giáo.

**390 AD.** – Jerome, một Học giả Cứu thế giáo sống ở Palestine, chuyển dịch Kinh Thánh ra ngữ Latin từ bản gốc Hebrew và Greek. Một số người nổi giận vì Ông sửa chữa những sai lầm trong bản dịch Septuagint. Việc này trở thành Kinh Thánh của Rome, bản dịch Latin Vulgate. Ông dạy một số chân lý song vẫn mạnh mẽ giữ lập trường “anti-Semitic” (chống dân gốc Shem – Do thái).

**398 AD.** – John Chrysostom (Chrysostom nghĩa là “Miệng vàng”) ở Antioch được tấn phong Giám mục tại Constantinople, một chức vị ảnh hưởng nhất trong toàn Hội Thánh. Ông giảng dạy chống lại sự kiêu căng và tham lam hiềm độc của kẻ giàu, và bởi đó Ông bị tử đạo. Tuy nhiên, trong một loạt tám bài giảng, Ông cũng rao truyền với ác ý chống lại những người Do thái giáo tại Antioch.

**414 AD.** – Cyril, Giám mục ở Alexandria xua đuổi những người Do thái giáo ra khỏi thị trấn của Ông.

**430 AD.** – Augustine qua đời trong khi những người Vandals (thuộc phái Arians hành hại các đối tượng Công giáo của họ) bao vây thị trấn Hippo. Ông được biến cải do sự giảng dạy của Ambrose năm 386, và thụ phong giám mục tại Hippo (thị trấn Annaba tân thời tại Algeria, bắc Phi châu). Augustine vinh danh Rome là một thị trấn được chọn để mang nhãn hiệu của Ông về Cứu thế giáo cho thế giới. Nhưng nhãn hiệu của Ông bị ô nhiễm bởi sự cao ngạo của Rome và chủ thuyết tân Platonism (triết thuyết của Plato ở Athens, Greece).

Julian is sensitive to the rivalry between the Gentile Church and Jews, thus he encourages this animosity, to wound both Jews and Christians as much as possible. Although Julian realized open persecution of the Church in his time was no longer possible, he tries to impede Church growth by other means, especially ridicule. He loves to mock the Bible. The Jewish temple is never completed, because he dies in 363.

**373 AD.** – Ambrose, a fairly just and equitable governor of Milan (northern Italy), moves to stop a riot after the bishop of the city dies. Arians and orthodox Christians each demand a new bishop who will be sympathetic to their beliefs. A person in the crowd suddenly cries out, “Ambrose for bishop.” Soon everyone joins in the cry, and Ambrose becomes the new bishop, without any theological background at all. Ambrose begins to seriously study the Bible after his ordination, and takes his duties as a Bishop seriously, caring for the poor and refugees in his city.

However, Ambrose carries the errors of the past with him. His methodology involves giving a literal as well as an allegoric explanation of Scripture. Thus Ambrose continues the heresies of Origen and replacement theology. For example, out of pure animosity towards the Jews, some overzealous Christians, including local monks, burned a synagogue in the city of Callinicum on the Euphrates. Emperor Theodosius ordered those Christians to be punished and to rebuild the synagogue. Ambrose forces the emperor to withdraw the order. The Emperor concedes to this demand because Ambrose, a trained and skilful rhetorician, hold a powerful influence over the people and political leaders. Now the Church itself persecuted God’s people, Israel.

**380 AD.** - All citizens of the Roman Empire are obligated to believe in the Holy Trinity, which severely affects the Jews.

**390 AD.** – Jerome, a Christian scholar living in Palestine, translates the Bible from the original Hebrew and Greek into Latin. Some are furious because he corrects some errors of the Septuagint. This becomes the Bible of Rome, the Latin Vulgate. He teaches some truth but also takes a strong anti-Semitic stance.

**398 AD.** – John Chrysostom (Chrysostom means “golden mouthed”) from Antioch is appointed Bishop of Constantinople, the most influential position in the entire Church. He preaches against the arrogance and ruthless greed of the rich, and is martyred for it. Yet he also speaks against the Jews in Antioch, in a series of eight malicious sermons.

**414 AD.** – Cyril, Bishop of Alexandria, drives Jews out of his city.

**430 AD.** – Augustine dies as the Vandals besiege Hippo. Converted under the preaching of Ambrose in 386, and ordained the bishop of Hippo (modern Annaba, Algeria, north Africa) in 391, Augustine glorified Rome as the city destined to bring his brand of Christianity to the world. But his brand is polluted with Roman pride and neo-Platonism.

Trên trang bìa một quyển sách của Ông, “Thị Trấn của Thượng Đế” (do Henry Bettenson chuyển ngữ, Penguin Classics, 1984) viết rõ ràng: “Luận án của Ông là Rome, như một Thị trấn của Thượng Đế trên đất, phải kết hiệp lại sự khải thị của Kinh Thánh, sự khôn ngoan của triết học Greek, cùng vinh dự và phẩm giá tục lệ của chính nó, và như vậy giúp cho các thành viên trong Hội thánh có thể đi vào Thành vĩnh cửu trên Thiên đàng qua sự tái sanh trong Đấng Christ.”

Augustine, hơn cả Constantine, dứt điểm tính chất Cứu thế giáo theo Kinh Thánh. Đến như một Đế quốc Roman, thoi thóp trong hơi thở cuối cùng, Augustine dẫn mình vào những thời kỳ đen tối. Cuộc xung đột chính trị và xã hội giữ một vai trò chính yếu trong vấn đề này, nhưng Augustine đã hành sử như vậy. Các triết thuyết tân Platonism trở thành luật lệ của Hội thánh. Mặc dù Augustine bảo vệ một số chân lý, những tác phẩm và hành động của Ông đã phá hỏng nền tảng Do thái giáo của Phúc âm.

Vào một hồi điểm đúng lúc, Augustine kêu gọi luật pháp bảo vệ cả người Do thái giáo và Cứu thế giáo. Nhưng Ông cũng có những hành động ác hại chống người gốc Shem (Do thái) và gây nên cái chết của những người Cứu thế giáo khác. Ông cố đoạt quyền của Thượng Đế và Kinh Thánh đối với Hội thánh, và thay vào đó bằng quyền lực theo hệ thống giai cấp loài người đặt ra trong Giáo hội do người Roman (La mã) kiểm soát.

Tỉ dụ, Augustine tích cực khuyến khích Giáo hội Roman bắt phạt, tịch thu tài sản, bỏ tù và giết những người Cứu thế giáo thuộc phái Donatist. Tuy nhiên giáo phái Donatist còn hợp Kinh Thánh hơn Giáo hội Roman của Augustine. Từ đó trở đi, Giáo hội Roman bách hại cả người Cứu thế giáo lẫn Do thái giáo. Sự thiếu hiểu biết về chủ thuyết chống người gốc Shem và thành kiến về thuyết nhân bản hữu thần, tạo thành khuôn mẫu Hội thánh Trung cổ với sự cay đắng tàn bạo. Phúc âm thuần túy của Chúa Jesus, Vua của người Do thái giáo, hầu như bị bỏ quên.

**449 AD.** (sau Công nguyên) – Hoàng đế Theodosius II kêu gọi một hội đồng khác tại Ephesus để quyết định về cuộc đối đầu cay đắng triển miên giữa hai thuyết thần đạo đương thời chia rẽ Hội thánh; phương đông ảnh hưởng bởi các triết lý của Aristotle, và phương tây bởi Plato. Do mưu đồ và thao túng chính trị, phương tây điều khiển hội đồng và buộc tội các giáo thuyết Aristotle của phương đông. Phương tây ra về trong đắc thắng, rồi tặng một số vàng lớn cho hoàng đế, và cảm thấy cuối cùng vấn đề được thu xếp. Quyền lực chính trị và vàng đã trở thành phương tiện gieo rải các giáo lý của Giáo hội.

**451 AD.** – Sau khi Hoàng đế băng hà, em gái của Ông kêu gọi một hội đồng tại Chalcedon (một khu vực của tân Istanbul), và yêu cầu sự ôn hòa. Vậy nên hội đồng buộc tội những điều quá khích và thảo hoạch một bản giáo điều, tương tự như Bản Giáo điều Nicene, và thận trọng giữ yên lặng nơi nào cần phải yên lặng. Hội đồng không đề cao Plato hay Aristotle, song tốt hơn tìm cách duy trì các giáo lý rõ ràng được dạy trong Kinh Thánh. Sự hiệp nhất trong Hội thánh sẽ hy vọng được phục hồi bằng cách tránh kết hợp với các triết lý Greek (Hi Lạp). Tại sao phải đi xa hơn điều đã được viết trong Kinh Thánh (1 Cor. 4:6)? Có thể một câu châm ngôn của Vua David cần được áp dụng liên quan đến triết lý Greek: “*Ôi Chúa, lòng tôi không tự hào, mắt tôi không cao ngạo; chính tôi không quan tâm đến các vấn đề trọng đại hay những sự việc quá kỳ diệu cho tôi*” (Thánh Thi 131:1).

Nhưng sự thiệt hại đã xảy ra. Phương tây và phương đông bị phân rẽ do những qui tắc ngu muội của loài người và sự tối tăm của những người Greek ngoại đạo. Hầu hết các Hội thánh phương đông và tây chấp nhận quyết định của Chalcedon, nhưng vẫn giữ mùi vị học thuyết Aristotelian hay tân-Platonic của họ. Các cộng đồng Do thái/Cứu thế giáo bị loại ra ngoài lề, và chết dần.

On a cover of his book, *City of God* (translated by Henry Bettenson, Penguin Classics, 1984) it aptly states, “His thesis is that Rome, as the earthly City of God, should bring together the revelation of the Bible, the wisdom of Greek philosophy, and the honor and dignity of her own tradition, and so enable the members of her Church to enter into the eternal City of Heaven through regeneration in Christ.”

Augustine, more than Constantine, brought an end to biblical Christianity. Arriving as the Roman Empire gasped its last breath, Augustine ushered in the dark ages. Political and social strife played a major role in this, but so did Augustine. His neo-Platonic doctrines became the rule of the Church. Although Augustine defended some truth, his writings and actions undermine the Jewish foundation of the Gospel.

At one point in time, Augustine made an appeal for the law to protect the Jews as well as Christians. But he also made virulent anti-Semitic remarks and caused the death of other Christians. He worked to usurp the authority of God and Scripture in the Church, and replace it with the power of a hierarchy of men in a Roman controlled Church.

For example, Augustine actively encouraged the Roman Church to fine, confiscate property, imprison and kill Christian Donatists. Yet the Donatists were more Biblical than Augustine's Roman Church. From this time on, the Roman Church persecutes both Christians and Jews. The ignorance of anti-Semitism and the bias of theistic humanism create the framework of the medieval Church and its bitter cruelty. The pure Gospel of Jesus, King of the Jews, is all but forgotten.

**449 AD.** - Emperor Theodosius II calls another council in Ephesus to decide a continuing bitter confrontation between two theologies currently dividing the Church; the east influenced by philosophies of Aristotle, and the west by Plato. By intrigue and political juggling, the west controls the council and condemns the Aristotelian doctrines of the east. The west leaves in victory, sends a large amount of gold to the emperor, and feels the matter is finally settled. Political power and gold have become the means of disseminating doctrines of the Church.

**451 AD.** - After the Emperor dies, his sister calls a council at Chalcedon (district of modern Istanbul), and asks for moderation. Thus the council condemns extremes and formulates a creed, similar to the Nicene Creed, being careful to remain silent where silence is due. The council does not promote either Plato or Aristotle, but rather seeks to uphold only doctrines clearly taught in Scripture. By avoiding Greek philosophies altogether, it hopes to restore unity in the Church. Why go beyond what is written (1 Corinthians 4:6)? Perhaps a maxim of David needs to be practiced concerning Greek philosophy: “*My heart is not proud, O Lord, my eyes are not haughty; I do not concern myself with great matters or things too wonderful for me*” (Psalms 131:1).

But the damage is done. West and East are divided, based on the ignoble precepts of men and the darkness of Greek pagans. Most Churches in the east and west accept the decision of Chalcedon, but retain their Aristotelian or neo-Platonic flavors. The Jewish-Christian communities are marginalized, and die out.

Những việc làm của Giáo hội cho tới thời kỳ chúng ta là một sự leo thang từ hố sâu tăm tối của Người ngoại căn cứ trên các triết lý Greek. Hội thánh sẽ không bao giờ hiệp nhất cho tới chừng nào được Thượng Đế giải phóng khỏi những giáo lý căn cứ trên thuyết nhân bản của người Greeks. Chỉ khi nào Hội thánh quay trở về với Phúc âm, nơi mà Hội thánh đã được thành hình, thì tự mình mới được giải thoát khỏi cảnh nô lệ áp bức của Người ngoại ràng buộc họ cho tới nay. Thay vì bách hại Do thái giáo, Giáo hội phải thu góp những hiểu biết trong Kinh Thánh Cựu Ước từ một phối cảnh Do thái giáo, để họ bắt đầu hiểu rõ hơn Tân Ước trong Đấng Cứu Thế Jesus.

**400-800 AD.** (sau Công nguyên) Cơ cấu xã hội và chính trị của tình trạng tây phương bị sụp đổ. Năm 410, quân Visigoths (gốc Đức miền tây) đến từ phương bắc cướp phá Rome. Các hoàng đế suy nhược và thất đức không thể tập trung lực lượng hỗ trợ để chống trả kẻ tấn công. Bọn man rợ tàn bạo hủy hoại văn hóa, sự hiệp nhất, thương mại, cùng các cơ chế giáo dục của toàn Đế quốc phương tây. Trong khi kẻ man rợ định cư trong các lãnh thổ xâm chiếm, nền giao thương và trao đổi tư tưởng giữa các vương quốc kình địch phải ngừng lại. Các vương quốc của họ vẫn tàn bạo và chuyên quyền suốt nhiều thế kỷ.

Không còn giao thương giữa các quốc gia, những người chiếm hữu đất nắm quyền tuyệt đối, và thường xuyên gây chiến lẫn nhau để duy trì quyền lực đó. Họ cũng ban hành những đạo luật tùy tham vọng của họ, bách hại bất cứ ai tùy ý, người Jews cũng như Cứu thế giáo.

Giáo hội Roman (La mã) gia tăng mạnh mẽ quyền lực chính trị. Do sự thoái vị của chính quyền thế tục, trách nhiệm thương thuyết với các đoàn quân Huns, Vandals, Lombards và những kẻ man rợ xâm lăng, chồng chất trên vai của vị Giám mục tại Rome. Tất nhiên không tránh khỏi điều này dẫn đến sự gia tăng mạnh mẽ quyền hành tạm thời của Ông và của Giáo hội. Bây giờ, Giáo hội nắm vai trò cai trị đời sống tâm linh và chính trị của dân chúng.

Sau cùng, hầu hết những người man rợ cũng nhường quyền cho tôn giáo, lại thêm quyền lực cho Giáo hội Roman. Không bao lâu Giáo hội trở thành lực lượng kết hiệp và trung gian giữa các vương quốc thời Trung cổ miền tây Âu châu. Đây là mối liên lạc duy nhất với các vương quốc khác lúc bấy giờ. Điều này cũng gia tăng quyền kiểm soát của Giáo hội trên các vương quốc phương tây.

Tình trạng của Giáo hội Roman cũng vươn lên sau những cuộc xâm lấn của Muslim (Hồi giáo) trong các thế kỷ 17 và 18. Hầu hết các trung tâm kình địch quan trọng thuộc ảnh hưởng Cứu thế giáo: Jerusalem, Antioch, Alexandria, Carthage, Damascus, bấy giờ nằm dưới chân những người Muslims. Chỉ riêng Constantinople còn duy trì như một thách thức yếu ớt đối với quyền thế thần học của Giáo hội cổ xưa tại Rome.

Tất nhiên, với những quyền lực này, xảy ra nhiều xung đột và cạnh tranh trong vòng Giáo hội. Các chức quyền Giáo hội thành lập những đội quân nhỏ để bảo vệ tư sản rộng lớn của họ, và thường gây chiến lẫn nhau hầu đoạt lấy miếng bánh to hơn. Nhiều chức sắc mua hoặc thừa hưởng đất đai thuộc Giáo hội, và dùng nó như một nguồn lợi tức. Sự thiếu học và mê tín điều hành Giáo hội, bấy giờ hầu như không còn dạy dỗ theo Kinh Thánh.

All the work of the Church until our day has been an uphill climb from this pit of Gentile darkness based on Greek philosophies. Until God delivers the Church from these doctrines based on the humanism of the Greeks, it can never be united. Only if the Church returns to the Gospel from which it came, can it free itself of the oppressive Gentile slavery which now binds it. Instead of persecuting the Jews, the Church must glean knowledge of the Old Covenant Scripture from a Jewish perspective, so they may begin to better understand the New Covenant in Jesus Christ.

**400-800 AD.** - The political and social structure of western society crumbles. Visigoths from the north sack Rome in 410. Weak and immoral emperors cannot muster support to resist their onslaught. Ruthlessly, the barbarians destroy the culture, unity, commerce and learning institutions of the entire western Empire. As barbarians settle in their conquered territories, trade and the exchange of ideas between their rival kingdoms almost come to a halt. Their kingdoms remain brutal and autocratic for centuries.

Without trade between nations, those who own land wield absolute power, and constantly fight among each other to maintain that power. They also enact laws according to their whims, persecuting whomever they will, Jews and Christians alike.

The Roman Church dramatically increases in political power. Due to the abdication of secular government, the task of negotiating with the invading Huns, Vandals, Lombards and other barbarian conquerors falls on the shoulders of the bishop of Rome. Of course, this inevitably leads to a tremendous increase in his temporal authority, and that of the Church. Now the Church takes on the role of governing both the spiritual and political lives of their people.

Eventually, most of the barbarians also concede to the religion of Rome, which again adds to its power. Soon the Church becomes the only unifying force and mediator between all these feudal kingdoms of western Europe. It is now the sole link to people in other kingdoms. This further enhances its control over the west.

The status of the Roman Church also rises after the Muslim invasions of the seventh and eighth centuries. Most of the important rival centers of Christian influence: Jerusalem, Antioch, Alexandria, Carthage, Damascus, now lie under the foot of the Muslims. Only Constantinople remains as a weak challenger to the theological authority of the ancient Church in Rome.

Of course, with all this power comes much strife and rivalry within the Church. Church officials raise small armies to protect their vast holdings, and often war against each other to get a bigger piece of pie. Much of the clergy buys or inherits ecclesiastical territory, and uses it as a source of revenue. Ignorance and superstition rule the Church, which is now almost void of Biblical teaching.

Trong khi Giáo hội Roman tiếp tục gia tăng quyền điều động thế tục và tâm linh, họ tin tưởng mạnh mẽ hơn rằng chỉ riêng họ là con dân thật của Thượng Đế. Tất nhiên, khá lâu trước đó, họ đã chấp nhận giáo lý thần học thay thế, tin tưởng rằng Thượng Đế hoàn toàn loại bỏ những người Jews không còn là dân tuyển chọn của Ngài, và lấy Người Ngoại thay vào đó. Bây giờ họ tin rằng họ là Hội thánh thật duy nhất, và bất cứ ai không chấp nhận những huấn thị và quyền hành của họ là chống lại Thượng Đế.

**400-1095 AD.** (Sau Công nguyên) - Thời gian trôi qua, thù hận và tị hiềm gia tăng, đặc biệt chống lại những người Jews (Do thái giáo). Tỉ dụ, ở Beziers, Pháp quốc, ném bùn và sỏi đá vào những người Jews trong ngày Chúa nhật Phục sinh trở thành tục lệ thường niên. Trong thế kỷ thứ sáu và sau đó, những người Jews ngày càng khó sanh lợi để sống. Họ bị ngăn cấm nuôi giữ nô lệ là tín đồ Cứu thế giáo, cả đến thuê mượn những người Cứu thế giáo làm việc cho họ. Điều này để tuyệt đối ngăn ngừa họ tư hữu đất đai và nông trại trong nhiều nơi, bởi hết thảy việc đồng áng đều làm bằng tay. Luật pháp cấm họ gia nhập các hiệp hội kinh doanh, loại bỏ quyền tự chọn trở nên thợ mộc, thợ xây đá, v.v... Vậy nên, nhiều người Jews phải chuyển sang nghề cho vay tiền, buôn bán hay các nghiệp vụ tương tự. Sau khi hầu hết người Jews bị lừa vào các nghiệp vụ này, người Ngoại gọi họ là kẻ ăn bám, vì họ không làm nông nghiệp hay công việc bằng tay. Dù vậy, đối với hết thảy sắc dân trên địa cầu, việc làm bằng tay là giá trị cao nhất của người Jews, như được thấy rõ trong bộ Giải kinh Talmud.

**613-694 AD.** - Tại Toledo, Spain (Tây ban nha), một số người Jews bị ép buộc phải chịu phép trảm mình. Sau đó con cái họ bị bắt rời khỏi cha mẹ để chúng không quay lại Do thái giáo. Một bản án tử hình áp đặt cho những người Jew đã cải hóa (thành Cứu thế giáo) lại kết hôn với người Jews chưa cải hóa. Cuối cùng, họ ngăn cấm hết thảy những lễ hội của người Jews, và đặt một hệ thống quản chế người Jews phải tuân hành các luật lệ này.

**614 AD.** - Quân Persians (Ba tư) tấn chiếm Jerusalem và giết nhiều người Cứu thế giáo. Nhưng người Byzantines (Hi Lạp) đoạt lại trong năm 628. Chiến cuộc triền miên trải qua nhiều thế kỷ khiến suy yếu trầm trọng cả hai đế quốc này.

**622-632** - Mohammed chiếm cứ phần lớn xứ Arabia, khởi sự đánh bại các đế quốc Persian và Byzantine mòn mỏi và sa sút vì chiến tranh. Đầu tiên, Ông giết và trục xuất nhiều người Jews và Cứu thế giáo ra khỏi Arabia. Về sau, các chính sách Muslim (Hồi giáo) đối với những người Jews và Cứu thế giáo trở nên khá khoan dung. Họ có thể tự do làm việc, học hành và hành sử tôn giáo của họ. Cả hai được miễn quân dịch, có thể thành lập các tòa án riêng và tư hữu tài sản. Dù vậy, họ phải nộp thuế cao hơn, không thể xây những nơi thờ phượng mới, không thể tìm cách cải hóa những người Muslims đến với tôn giáo riêng của họ, và không thể xây nhà cao hơn nhà hàng xóm của người Muslim.

**632-750** - Năm 661, các lãnh tụ Muslim Caliphs tấn chiếm Libya, Egypt, Arabia, Armenia và nơi mà ngày nay gọi là Iraq và Iran. Năm 638, chúng chiếm cứ Jerusalem, và năm 641 cho phép 70 gia đình Jews sống ở đó lần đầu tiên trong khoảng 500 năm. Giữa khoảng năm 661 và 750, người Muslims chinh phục phần còn lại của miền Tây Bắc Africa (Phi châu) và Spain (Tây ban nha).

As the Roman Church steadily gains spiritual and worldly control, they believe even more strongly that they are the only true people of God. Of course, long before this, they had accepted replacement theology, believing God completely cast out the Jews as His chosen people and replaced them with Gentiles. Now they believe they are the only true Church, and anyone who does not accept their dictates and authority is against God.

**400-1095 AD.** - As the years roll on, animosity and paranoia grow, especially against the Jews. For instance, in Beziers, France, it becomes an annual custom to throw mud and rocks at the Jews on Easter Sunday. In the sixth century and beyond, the Jews find it increasingly difficult to earn a living. They are prohibited from owning Christian bond servants or even hiring Christians to do work for them. This virtually prevents them from owning land and farming in most places, since all farm work is done by hand. Laws against them being admitted into trade guilds eliminated the option of becoming carpenters, stone masons, and so on. Thus, many Jews had to turn to money lending, selling and similar occupations. After most Jews are cornered into these vocations, the Gentiles call them parasites, since they do not farm nor work with their hands. Yet, of all the races on earth, the Jews most highly value the work of the hands, as is evident in the Talmud.

**613-694** - In Toledo, Spain, some Jews are forcibly baptized. Then their children are taken from them to prevent these children from returning to Judaism. A death penalty is imposed for "converted" Jews who marry "unconverted" Jews. Eventually they prohibit all Jewish festivals and set up surveillance on the Jews to enforce these laws.

**614 AD.** - Persians capture Jerusalem and kill many Christians. But the Byzantines take it back in 628. Constant warfare spanning centuries is severely weakening both these empires.

**622-632** - Mohammed begins to defeat the war-weary and declining Persian and Byzantine empires, taking much of Arabia. At first, he kills or deports many Jews and Christians from Arabia. Later Muslim policies towards the Jews and Christians become quite liberal. They may freely work, study and practice their religions. Both are granted exemption from military service, can hold their own courts of law and own property. However, they have to pay higher taxes, cannot build new places of worship, cannot seek to convert Muslims to their respective religions and cannot erect houses higher than Muslim neighbors.

**632-750** - By 661, Muslim Caliphs invade Libya, Egypt, Arabia, Armenia and what is now Iraq and Iran. They take Jerusalem in 638 and, in 641, allow 70 Jewish families to live there for the first time in about 500 years. Between 661 and 750, Muslims conquer the rest of northwestern Africa and Spain.

**691 AD.** - Muslim Caliph Abd al Malik xây đền Dome of the Rock trên Núi Đền Thánh tại Jerusalem, cùng vị trí nơi mà trước kia các đền thờ Do thái giáo được xây dựng. Đền này trở thành nơi chí thánh thứ nhì của người Muslims (Hồi giáo) trên địa cầu.

**700-970 AD.** (sau Công nguyên) - Chagan Bulan (Vua) của Khazaria (miền đất chung quanh bắc bán phần Biển Caspian và xuyên qua các bờ biển phía bắc Hắc Hải) cải hóa theo Do thái giáo. Một số người Jews (Do thái giáo) từng sống trong khu vực này khoảng năm 300 BC (trước Công nguyên), nhưng bây giờ nhiều người Jews khác di cư đến miền đất này như một nơi cư trú an toàn tránh khỏi Cứu thế giáo. Hầu như mọi thị trấn và thành phố sau này đều có một nhà hội. Người Khazars cũng thật dung thứ những người Cứu thế giáo và Muslims (Hồi giáo). Một liên quân của Byzantines và Russians (Nga xô - Duke of Kiev) xâm lăng Khazaria khoảng năm 970 AD.

**800** - Bảy giờ tại vài nơi ở tây phương, những người Jews có thể sống theo các luật lệ của chính họ và trong tình trạng khá tự do, như dưới thời ngự trị của các Hoàng đế Frankish (Đức quốc) Charles Đại đế (Charlemagne, 800-814) và Louis the Pious con của ông (814-840). Tất nhiên, điều này cũng đem lợi ích cho những người Frankish cai trị, bởi người Jews cống hiến cho họ những món quà đặc biệt và 10% thuế vì sự bảo vệ này. Đặc biệt sau những kinh hoàng do các đoàn quân viễn chinh, người Jews chịu tùng phục để trở thành những kẻ hầu việc trong hoàng cung và hộ vệ hoàng đế. Việc này giúp họ được sống, song bảy giờ họ gần như trở thành những tên nô lệ. Các hoàng đế có thể bán nguồn lợi kỳ thác của những người Jews cho các nhà quý tộc để lấy ngay trọn số tiền hiện kim. Tình trạng này kéo dài khoảng 600 năm.

**1000** - Trong thời trung cổ, đã tâm đối với người Jews gia tăng cho tới khi bùng nổ thành một mưu đồ tội ác nhằm tiêu diệt họ bằng những đoàn quân viễn chinh. Năm 1000 đã được dự định như một điểm quay trong lịch sử, trông chờ sự đến lần thứ nhì của Đấng Christ. Bởi Chúa Jesus sẽ trở lại Jerusalem, làm sao tín đồ Cứu thế giáo có thể bỏ Đất Thánh vào tay những người Muslims chống Cứu thế giáo?

**1095** - Tháng Mười Một 1095, Giáo hoàng Urban II rao lời kêu gọi cứu giúp tín đồ Cứu thế giáo tại Constantinople, và thu hồi Đất Thánh khỏi tay Muslims. Âu châu chịu khổ qua những thời khó khăn vì nạn thất mùa, bệnh dịch tràn lan, vậy nên nhiều người nghèo khổ và khốn khó đáp ứng tiếng kêu của những người mong đợi tái lâm. Các hiệp sĩ và quý tộc, cả những vị vua, cũng khởi sự đi vào phiêu lưu, được khích động bởi lời hứa chắc chắn lên thiên đàng nếu họ chết vì chiến đấu cho Jerusalem. Một trong những người đầu tiên đáp ứng tiếng gọi này là Peter the Hermit, người cầm đầu một nhóm loạn quân xuyên Âu châu năm 1096, cướp phá những tín đồ Cứu thế giáo khác và giết hại hàng ngàn người Jews trên đường chinh phục. Nhiều người trong nhóm của Ông thiệt mạng trước khi đến với các đoàn viễn chinh khác tại Constantinople. Dù vậy, nhiều nhóm viễn chinh khác đẩy lên sau Ông, họ cũng giết những người Jews trên đường chinh phục.

Khi cảm thấy “thương xót,” những kẻ chinh phục này để cho một số người Jews lựa chọn hoặc cái chết tàn bạo hoặc chịu “báp têm” vào Giáo hội. Trong số những người Jews được dành cho sự lựa chọn này, một số “cải hóa” và Giáo hội không bao giờ cho phép họ quay về Do thái giáo, và cũng không bao giờ được gặp lại gia đình của họ, dù đau đớn trước sự chết.

Theo một số ước tính, chỉ riêng tại thung lũng Rhine, đợt sóng đầu tiên của những chuyến chinh phục đã sát hại khoảng 12.000 người Jews, lột trần thân thể họ, rồi ném những thân xác trần truồng xuống hố, và cướp đoạt tài sản của họ. Hàng chục ngàn người Jews cũng chết vì tay của những kẻ chinh phục tại các vùng khác ở Âu châu.

**691 AD.** - Muslim Caliph Abd al Malik build the Dome of the Rock on the Temple Mount in Jerusalem, the same site where the Jewish temples once stood. This becomes the second most holy place on earth for Muslims.

**700-790 AD.** - Chagan (King) Bulan of Khazaria (land surrounding the northern half of the Caspian Sea and across to the north shores of the Black Sea) converts to Judaism. Some Jews have lived in this area since about 300 BC, but now many other Jews immigrate to this land as a safe-haven from “Christians.” Almost every city and town eventually has a synagogue. The Khazars are also very tolerant of Christians and Muslims. A coalition of Byzantines and Russians (Duke of Kiev) invade Khazaria in about 970 AD.

**800** - In some places in the west, Jews are now able to live according to their own laws and in considerable freedom, such as under the reign of Frankish (German) emperors Charles the Great (Charlemagne, 800-814) and his son, Louis the Pious (814-840). Of course, this benefits the Frankish rulers as well, since the Jews give them special gifts and a 10 percent tax for this protection. Especially after the horrors of the crusades. Jews submit to becoming servants to the royal chambers (servi camerae), and wards of the emperor. This keeps them alive, but now they are almost bondmen. Emperors may sell the consigned revenue of “their Jews” to noblemen for lump sums of quick cash. This situation holds for about 600 years.

**1000** - Malice towards Jews in the middle ages increases until it explodes into a full-scale attempt at extermination by the crusaders. The years 1000 was anticipated as a turning point in history, with expectations of Christ’s second coming. Since Jesus would return to Jerusalem, how could Christians leave the Holy Land in the hands of the anti-Christian Muslims?

**1095** - In November, 1095, pope Urban II puts out the call to save the Christians in Constantinople, and win back the Holy Land from the Muslims. Europe is suffering hard times with crop failures and widespread disease, so many impoverished and beleaguered souls rally to the cries of these apocalyptic dreamers. Knights and nobility, even kings, also set out in search of adventure, comforted by the promise of certain heaven if they die fighting for Jerusalem. One of the first to respond to this call is Peter the Hermit, who leads a mop across Europe in 1096, pillaging other Christians and murdering thousands of Jews along the way. Most of his group lose their lives before they can even join the other crusades in Constantinople. Yet many more crusades set out after him, also killing Jews along the way.

If they felt “merciful,” crusaders would give some Jews the option of either brutal death or being baptized into the Church. Among the Jews given this choice, some “convert” and the Church never allows them to return to Judaism, nor to see their families ever again, upon pain of death.

By some estimates, this first wave of crusaders slaughter about 12,000 Jews in the Rhine, then strip their bodies, throw their naked corpses in the ditches, and ransack their property. Tens of thousands of Jews also die by the crusaders’ hands in other areas of Europe.

Năm 1099, các đoàn viễn chinh đầu tiên chiếm lại Antioch và Jerusalem, cùng với các thị trấn khác tại Asia Minor (Turkey – Thổ Nhĩ Kỳ). Sau khi chiếm cứ Antioch, một người chinh phục khoe khoang rằng niềm tin Cứu thế giáo tốt lành của họ đã giữ họ không hãm hiếp những người đàn bà không thể tự vệ trước khi họ giết chúng. Nhưng họ hãm hiếp những người đàn bà tại Jerusalem, ném các hài nhi vào vách tường, và tàn sát mọi người họ gặp. Khi những người Jews ở Jerusalem chạy trốn vào một nhà hội, những người chinh phục phóng hỏa và thiêu sống hết thảy những người đàn ông, đàn bà và trẻ con trong đó.

**1189 AD.** (sau Công nguyên) - Khoảng năm 1187, quân Muslims (Hồi giáo) tái chiếm Jerusalem. Thượng Đế không muốn Israel nằm trong tay Người Ngoại (không thuộc Do thái giáo), song phải thuộc về người Jews (Do thái giáo) khi Ngài trở lại. Giáo hội Rome (La mã) không hiểu điều này. Tất nhiên, người Muslims cũng không hiểu, nhưng họ dung thứ cho người Jews hơn. Vậy nên tạm thời Thượng Đế giao lại Jerusalem trong tay họ. Dù vậy, Giáo hoàng Gregory VIII thúc giục Frederick Barbarossa hoàng đế Frankish (Đức quốc), Richard the Lionhearted vua Anh quốc, và Philip II Augustus vua Pháp quốc, để chiếm lại Đất Thánh. Họ thất bại thảm thương. Frederick bị chết đuối. Philip sớm trở lại, trước khi Richard, lợi dụng sự vắng mặt của ông. Richard bị bắt trên đường về nhà, rồi bị giữ để đòi tiền chuộc mạng.

Trước khi lên đường viễn chinh, Philip tàn sát những người Jews trong chính vương quốc Pháp của ông tại Bray thuộc tỉnh Champagne, và trục xuất họ khỏi Paris. Sau đó, ông cải hối, và còn cho phép một số người Jews giữ những chức vụ công cộng. Nhưng chỉ được một thời gian ngắn, do Innocent III chống đối gay gắt vì ông để cho những người “Cains giết hại anh em mình” (ám chỉ người Jews từ nguồn gốc Cain) phán xét các tín đồ Cứu thế giáo. Trong khi đó, bên kia eo biển, Richard cũng gặp khó khăn trong sự dập tắt những cuộc nổi loạn chống người Jews tại Anh quốc, trước khi Ông lên đường viễn chinh.

Vừa khi thuyền của Richard khuất dạng ngoài bờ biển Anh quốc, một cuộc nổi loạn bất trị và khát máu tấn công gần 500 người Jews tại York. Họ chạy trốn trong một lâu đài. Đám người nổi loạn tại York bị thúc giục thêm bởi một tu sĩ và một Nam tước, vị này nợ những người Jews một số tiền lớn. Hằng ngày, suốt sáu ngày, vị tu sĩ mặc áo dài trắng cử hành lễ “Minh Thánh” trước đám người bao vây. Bởi họ tin rằng bánh và rượu nho trở nên thân và huyết của Đấng Christ, cuộc hành lễ này khuấy động đám đông điên cuồng đòi hỏi báo thù về cái chết của Chúa Jesus. Họ quên rằng Chúa Jesus tự ý hy sinh mạng sống Ngài vì tội lỗi của cả người Jews và Ngoại, thật vậy, trước nhất là cho người Jews.

Những người Jews cầu nguyện cho sự can đảm và, khi cạn lương thực, ngày 17 tháng ba 1190, hầu hết tự tử để khỏi lọt vào tay đám người nổi loạn. Sau đó, đám nổi loạn vào được cửa lâu đài và phân thây những người sống sót thành nhiều mảnh. Rồi họ cấp tốc thiêu hủy những hồ sơ tiền nợ mà họ đã vay của người Jews. Rõ ràng, nhiệt tình của họ giết hại người Jews không hoàn toàn do động lực tôn giáo.

**1204 -** Cuộc viễn chinh “lần thứ tư” tấn chiếm Constantinople và thiêu hủy khu vực người Jews. Mĩa mai thay, những kẻ viễn chinh phát khởi là để tăng cường đế quốc Cứu thế giáo phương đông, song bấy giờ lại thu hẹp thành một lãnh thổ nhỏ chung quanh Constantinople. Thật vậy, cuộc viễn chinh lần thứ tư quay ngược động cơ nguyên khởi này, để trở thành cuộc chinh phục Constantinople.

By 1099, the first crusaders take Antioch and Jerusalem, along with other cities in Asia Minor (Turkey). After capturing Antioch, one crusader boasts that their good Christian faith kept them from raping the defenseless women, before they killed them. But they rape the women in Jerusalem in Jerusalem, dash their babies against the walls, and slaughter everyone in sight. When the Jews of Jerusalem flee into a synagogue, the crusaders set it aflame, burning alive all the Jewish men, women and children inside.

**1189 AD.** - By 1187, Muslims recapture Jerusalem. God does not want Israel in the hands of Gentiles, but in the hands of the Jews when He returns. The Church of Rome does not understand this. Of course, neither do the Muslims, but Muslims are more tolerant of the Jews. Thus God gives Jerusalem back into their hands for the time being. However, Pope Gregory VIII urges the Frankish emperor (Frederick Barbarossa), the English king (Richard the Lionhearted) and the French king (Philip II Augustus) to regain the Holy Land. They fail miserably. Frederick drowns. Philip returns early, before Richard, to take advantage of his absence. Richard is captured on his way home, then held for ransom.

Before leaving on this crusade, Philip massacres Jews in his own kingdom of France, at Bray in the province of Champagne, and expels them from Paris. Later he recants, and even allows some Jews to hold public office. But this is short-lived, since Innocent III rebukes him sharply for letting these “fratricide Cains” judge Christians. Meanwhile, across the channel, Richard also has trouble quelling riots against the Jews in England, before he leaves on crusade.

As soon as Richard’s ship loses sight of England shores, an unruly and bloodthirsty mob attacks approximately 500 Jews in York. They flee into a castle. The mob at York is spurred on by a Baron who owed some Jews a large sum of money, and by a monk. Daily, for six days, the monk in white robes celebrates mass before the besieging mob. Because they believe the bread and wine become the body and blood of Christ, celebrating the mass stirs the mob into a frenzy, demanding revenge for the murder of Jesus. They forget that Jesus willingly laid down His life for the sins of both Gentiles and Jews, in fact, for the Jews first.

The Jews pray for courage and, when their provisions run out, most commit suicide on March 17, 1190, to keep themselves out of the hands of the mob. The rabble then gains entrance to the castle and tears the survivors to pieces. Then, they promptly destroy the records of their indebtedness to the Jewish money lenders. Obviously, their zeal to murder the Jews is not entirely from religious motives.

**1204 -** The “fourth” crusade invades Constantinople and burns the Jewish quarter. Ironically, the crusaders initially set out to reinforce the eastern Christian empire, which is now reduced to a small territory around Constantinople. Yet the fourth crusade actually turns aside from this initial aspiration, and decides to conquer Constantinople instead.

Khi họ (Đoàn viễn chinh thứ tư) thành công trong năm 1204, tức thì họ tung ra Đế quốc Latin ở Constantinople. Ban đầu, Đức Giáo hoàng nổi giận, nhưng sau đó Ông thấy rằng hành động này tạo Ông thành thủ lĩnh tâm linh độc nhất của toàn thế giới Kitô thế giáo. Tức nhiên, việc này không thể ngồi yên với những người Kitô thế giáo phương đông, sau cùng thị trấn của họ được thu hồi trong năm 1261. Phương đông không bao giờ tha thứ phương tây vì sự bất công này, và đào sâu thêm những phân rẽ hơn bao giờ. Nhưng biến cố đó xác nhận quyền lực của Giáo hoàng lúc bấy giờ đã đạt đến tột đỉnh. Cuối cùng, năm 1270, các đoàn viễn chinh tàn lụn đến một dứt điểm nhục nhã.

**1215 AD.** - Giáo hoàng Innocent dùng quyền lực càn quét của Ông để thiết lập nhiều chánh sách vẫn còn thi hành trong Giáo hội Roman (La mã) ngày nay. Ông ra lệnh cho Hội đồng Lateran (Giáo đường chánh của Giáo hoàng tại Rome) Kỳ IV, và đọc những giáo lệnh mà Ông muốn họ phải thông qua. Việc này gồm có một số sắc lệnh tương đối hữu ích. Nhưng Innocent cũng lên án một số dị giáo và thành hình chính sách xét xử giám mục, khuyến khích mỗi giám mục địa phương theo dõi tình trạng dị giáo và tiêu diệt họ. Nói cách khác, Ông trừng phạt bằng những cách tra tấn và giết người khủng khiếp nhất trong lịch sử.

Thêm vào việc này, các sắc lệnh của Innocent nhắm vào những người Muslims (Hồi giáo) và Jews (Do thái giáo) để bách hại họ, đặc biệt là người Jews. Người Jews không được giữ các chức vụ công cộng, không được thuê dụng người Kitô thế giáo, và cũng không có quyền hành gì trên người Kitô thế giáo bằng bất cứ phương cách nào. Họ cũng bị ép buộc lấy tiền lãi thấp khi cho vay, và xóa nợ cho những người viễn chinh, những người đã giết chính gia đình họ. Hơn nữa, những người Jews được lệnh phải luôn luôn mặc y phục khác biệt để được nhận dạng dễ dàng.

Nhiều Hội thánh dường như háng hái thi hành các sắc lệnh này, đặc biệt là sắc lệnh buộc mặc y phục nhận dạng. Giáo hội Vienna (Thủ đô Áo quốc) ép buộc người Jews đội những mũ chóp nhọn khiếm đảm, việc này tức khắc gây nên sự chế giễu và bạo hành chống lại họ. Tại Pháp, những người Jews phải mang một miếng vá hình bánh xe màu đỏ hay vàng trên ngực và lưng. Hầu hết các vương quốc khác cũng sáng tác một biểu hiệu cho kiểu y phục hạ phẩm giá người Jews. Thông thường, những người nam và nữ, các lão niên khả kính, và trẻ con đều bị chế nhạo, ném đá, đánh đập, phun nhổ lên mặt, và bị ép buộc đi vào giai tầng thấp nhất xã hội. Người Jews không thể làm gì khác hơn là tụ tập trong những khu nhà ổ chuột, và cố gắng sống sót qua cuộc tấn công trường kỳ này.

**1347 A.D.** - Đến thế kỷ 14, kế hoạch đô thị hóa, song song với việc di chuyển cư dân từ trung tâm này sang nơi khác, tạo nên một môi trường lý tưởng cho sự lan tràn bệnh dịch. Năm 1347, bệnh dịch Bubonic (dịch hạch) tàn phá Âu châu, cướp mạng sống của gần 1/3 toàn thể dân số trong vòng ba năm.

Lạ lùng thay, đời sống của những người Jews (Do thái giáo) lại tốt hơn hầu hết các dân khác trong thảm họa này. Phần lớn Âu châu chính họ tiêu diệt những con mèo, bởi tin rằng giống mèo liên hệ đến phù thủy. Nhưng bệnh dịch truyền sang con người do loài bọ chét như vật chuyển bệnh từ giống chuột đen. Bởi người Jews không tin dị đoan, nên dùng những con mèo để triệt hạ loài chuột và tránh được bệnh dịch trong các xóm nghèo của họ. Dù vậy, một số "người Kitô thế giáo tin dị đoan (!)" bắt đầu rao tin đồn rằng người Jews đã bỏ thuốc độc trong các giếng nước của người Kitô thế giáo, và người Jews không chết vì bệnh dịch bởi họ giữ các giếng nước của họ trong sạch. Việc làm ngu dại này đã kích động một cuộc thẳng tay tàn sát hàng ngàn người Jews. Kết quả, hơn 200 cộng đồng người Jews hoàn toàn bị triệt tiêu.

When they succeed in 1204, they promptly launch the Latin Empire of Constantinople. The pope is angry at first, but later realizes this action makes him the sole spiritual head of the entire Christian world. Naturally, this did not sit well with the eastern Christians, who finally regain their city in 1261. The east never forgives the west for this injustice, and it deepens divisions more than ever. But the event affirms the Pope's power which has now reached its zenith. By 1270, the crusades finally fade to an inglorious end.

**1215 AD.** - Pope Innocent uses his sweeping power to set many of the policies still carried out in the Roman Church today. He orders the Fourth Lateran Council and dictates the decrees he wants them to pass. This includes some relatively good edicts. But Innocent also condemns certain heretics and establishes the formation of episcopal inquisition, exhorting each local bishop to inquire after heresy and annihilate it. In other words, he sanctions some of the most horrifying torture and murder in history.

In addition to this, Innocent's edicts earmark Muslims and Jews for persecution, especially Jews. The Jews cannot hold public office, employ Christians, nor hold authority over Christians in any way. They are also forced to charge lower rates of interest when lending money and to relinquish debts of crusaders, those who murdered their own families. Furthermore, Jews are told they must always wear distinctive clothing to be readily identified.

Many Churches seem eager to carry out these edicts, particularly the one requiring identifiable clothing. Vienna forces Jews to wear gruesome pointed hats, which provoke instant ridicule and violence against them. In France, Jews must wear a wheel-shaped red or yellow patch on the chest and back. Most other kingdoms also devise some mode of demeaning dress code for the Jews. Routinely the Jewish men, women, dignified elders, and little children are mocked, stoned, beaten, spat upon, and forced into the lowest echelon of society. The Jews can do nothing but huddle together in ghettos and try to survive this incessant onslaught.

**1347 A.D.** - By the 14th century, urbanization, coupled with the movement of people from one centre to another, produces an ideal environment for the spreading of the plague. In 1347, the Bubonic plague ravages Europe, taking the lives of almost a third of its entire population in about three years.

Oddly, the Jews fare better than most during this plague. Much of Europe had rid themselves of cats because of their witchcraft. But the plague is carried to humans by fleas, which transfer the disease as intermediary hosts from the black rat. Since the Jews ignore superstitions about cats, their cats keep the rat population down significantly and prevent the spread of the disease in Jewish ghettos. However, some superstitious "Christians" start spreading a rumor that Jews poisoned Christian wells, and didn't die from the plague because they kept their own wells clean. This ignorance incites an unrestrained massacre of thousands of Jews. More than 200 Jewish communities are completely eliminated as a result.

**1453** - Đế quốc Hồi giáo Ottoman (do Osman khai sáng) xâm chiếm Constantinople, chấm dứt Đế quốc Byzantine (của Hi Lạp). Thật ra, đây là một cứu nạn cho người Jews đã quá khổ dưới áp chế của nhà cầm quyền Byzantine. Dù vậy, nhiều học giả Byzantine chạy trốn sang tây phương và mang theo họ nhiều kiến thức Kinh Thánh Tân Ước Hi Lạp đã bị lãng quên. Tây phương bắt đầu quan tâm đến những ngôn ngữ canh tân trong Kinh Thánh, và Erasmus (tu sĩ thần học thuộc dòng Augustinian / 1466-1536) phổ biến một trong những bộ Kinh Thánh Tân Ước Hi Lạp đầu tiên tại phương tây.

**1517** - Martin Luther, ngày 31 tháng Mười, công bố 95 luận điểm về các vấn đề giáo lý, trong đó có một điều chống lại việc phát mại các chứng thư "Xá tội" (Indulgence) của Giáo hội cho phép một linh hồn được mua chuộc sự tha thứ những tội lỗi của mình. Hẳn nhiên các tài liệu này không được vui vẻ tiếp nhận, như 99 luận điểm trước đã công kích các giáo điều trọng yếu của Giáo hội Roman (La mã). Nhưng, bởi tiền bạc lúc bấy giờ là vấn đề sanh tử, nên toàn thể sức nặng của Giáo hội Roman tuôn đổ trên Luther. Ông bị kết án, loại trừ và đe dọa.

Thời kỳ đã chín mùi cho sự phục hưng. Chủ thuyết nhân sinh thế tục, căn cứ trên các triết thuyết duy lý giả tạo của những người ngoại đạo La mã, bắt đầu tạo nên một cuộc hồi chánh khổng lồ. Chủ thuyết nhân sinh này kêu gọi con người quyết định cho chính họ, điều nào phải và trái, đúng và sai, mà không cần cầu vấn Thượng Đế hay Kinh Thánh. Trong lúc đó, các Nhà Cải cách đi ngược lại. Họ quay về Kinh Thánh như thẩm quyền sau cùng trong tất cả vấn đề đức tin và giáo lý. Qua họ, Thượng Đế kéo Hội thánh gần với chương trình biến cải đầu tiên của Ngài.

Các hoạt động phân lực này kéo sự tấn công của Giáo hội Roman vào hai chiều đối nghịch. Vậy, tiềm năng của Giáo hội Roman bị phân chia, và sự chống trả của Giáo hội bị suy yếu trong sự đối phó với hai lực lượng. Nhờ vậy, các Nhà Cải cách được cơ hội để bày tỏ chính họ tự do hơn. Luther cùng các Nhà cải cách được sự trợ giúp của các vương quốc bất mãn với xu hướng Pháp của Giáo hội Roman. Các tiểu vương German (Đức quốc) sắp gây chiến với Pháp, bèn sẵn sàng bảo vệ Luther.

Lúc đầu, Luther mong manh nuôi một hy vọng lớn lao rằng những người Jews lúc bấy giờ sẽ chấp nhận chân lý của Đấng Messiah (Giải cứu), bởi Ông cảm thấy rằng Ông đã quay về một Phúc âm gần Do thái giáo hơn. Nhưng khi những người Jews tiếp tục khước từ Chúa Jesus, thì Luther trút tất cả cơn giận của Ông trên họ. Nhiều tuyên ngôn mạnh mẽ của Ông chống Do thái giáo đã tạo nên những tín lý quá khích có tiềm năng nghịch lại những người Jews cho đến ngày nay. Tuy nhiên, sự thật chúng ta phải nhận thức rằng sự nóng nảy của Luther đã nói lên những điều khủng khiếp về chính bạn mình khi họ bất đồng ý kiến với Ông.

**1648 A.D.** - Một cuộc nổi dậy của nông dân cầm đầu bởi vị lãnh tụ người Cossack (vùng biên giới Nga số) tên Bogdan Chmielnicki, di chuyển từ thành phố này qua thành phố khác, đã giết có thể hơn 100.000 người Jews (Do thái giáo) trong hơn 300 cộng đồng.

**1725** - Bắt đầu cuộc phục hưng Cứu thế giáo gần một thế kỷ. George Whitefield, nhà truyền giảng chánh yếu, được Thượng Đế sử dụng để khởi động cuộc phấn hưng. Năm 1735, sau khi lương tâm bị nhiều dày vò, George Whitefield tỉnh thức, quay về chân lý cứu độ của Đấng Christ. Ông bắt đầu truyền giảng dù bị nhiều bách hại. Được thụ phong trong Anh quốc giáo năm 1736, Whitefield mạnh mẽ công bố Phúc âm tại Bristol, Gloucester và London. Những đám đông khổng lồ từ mọi giáo hội, đáp ứng sự điệp Kinh Thánh của Ông về sự hối cải, quay về sự cứu độ, thoát vòng nô lệ tội lỗi, qua đức tin nơi Đấng Cứu thế Jesus.

Thượng Đế tiếp tục hành động mạnh mẽ. Cùng với Jonathan Edwards, Samuel Davies và nhiều người khác, Whitefield tiếp tục truyền giảng suốt đời Ông cho những đám đông khổng lồ đa giáo hội tại Anh quốc, Wales, Scotland và Mỹ châu. Sự điệp Phúc âm của họ thay đổi thế giới, đặc biệt là các quốc gia nói tiếng Anh.

**1453** - The Muslim Ottoman Empire takes Constantinople, ending the Byzantine Empire. This is actually a relief to the Jews who had suffered so much under the oppression of Byzantine rulers. However, many Byzantine scholars flee to the west and bring with them much knowledge of the forgotten Greek New Testament. The west begins a renewed interest in the original languages of the Bible, and Erasmus publishes one of the first Greek New Testament in the west.

**1517** - Martin Luther, on October 31, publishes 95 theses on doctrinal masters, such as one against the Roman Church's sale of indulgences, which supposedly allow a soul to buy the pardoning of his sins. Luther expects this document to be received with little enthusiasm, like his previous 99 theses that attacked core doctrines of the Roman Church. But since money matters are now at stake, the entire weight of the Roman Church thrusts itself upon him. He is condemned, excommunicated and threatened.

The time is ripe for revival. Secular humanism, based on the pseudo-rational philosophies of pagan Romans, is making a huge comeback. This humanism call men to decide for themselves what is right and wrong, true and false, without any reference to God or the Bible. Meanwhile, the Reformers move in the opposite direction. They return to the Holy Bible as the final authority in all matters of faith and doctrine. Through them, God is moving the Church closer to the situation at His first advent.

These polarized movements draw the attack of the Roman Church in two opposite directions. Thus it divides the power of the Roman Church and weakens its defense against both movements. Therefore, the Reformers find a window of opportunity to express themselves more freely. Luther and the reformers also obtain help from kingdoms which are dissatisfied with the French bias of the Roman Church. German princes, who are on the verge of making war with France, offer protection to Luther.

At first, the volatile Luther nurses a great hope that the Jews will now accept the truth of their Messiah, since he feels that he has returned to a more Jewish Gospel. So, when the Jews continue to reject Jesus, Luther vents all his fury upon them. Many of his strong anti-Semitic statements have provided bigots with ammunition against the Jews to this day. Yet, in context, we must realize that the hot tempered Luther said horrible things about his own friends when they disagreed with him.

**1648 A.D.** - A peasant revolt led by the Cossack chief Bogdan Chmielnicki, moved from town to town killing possibly more than a 100,000 Jews in more than 300 communities.

**1725** - Almost a century of Christian revival begins. The principal preacher used by God to drive this revival is George Whitefield. In 1735, George Whitefield, after much internal torment, wakens to the truth of Christ's salvation. He begins to preach in spite of much persecution. Ordained as an Anglican in 1736, Whitefield powerfully proclaims the Gospel in Bristol, Gloucester and London. Huge crowds, from every denomination, respond to his biblical message of repentance to salvation from the bondage of sin, through faith in Jesus Christ.

God's work continues mightily. Together with Jonathan Edwards, Samuel Davies and many others, Whitefield continues to preach throughout his life to enormous multi-denominational crowds in England, Wales, Scotland and America. Their Gospel message changes the world, particularly the English-speaking nations.

Cuộc phục hưng này trực tiếp ảnh hưởng chính phủ và luật pháp Anh quốc, Hoa kỳ, Canada và các quốc gia tự do cho đến ngày nay. Bởi chính họ bị bách hại và bởi họ tin chỉ riêng Thượng Đế có thể xoay tấm lòng con người trở lại Ngài, tự do tôn giáo được tôn trọng bởi các bậc tiền bối Cứu thế giáo trong cuộc phục hưng này. Vậy nên các quốc gia phục hưng trở thành những nơi nương náu an toàn cho người Jews trốn khỏi sự áp chế.

**1789** - Một cuộc nhân bản cách mạng dữ dội khởi đầu một triều đại 10 năm kinh hoàng tại Pháp. Họ xử tử Vua Louis XVI với nhiều quý tộc, cùng vô số người khác bị bắt giữa các phe nhóm tranh chiến trong cuộc cách mạng. Napoleon Bonaparte, thao túng và mưu chước, trở nên nhà độc tài của Pháp năm 1800, và Hoàng đế năm 1804, tự tạo mình thành kiểu mẫu như Caesar. Là một sinh viên của các triết thuyết nhân bản trong thế kỷ 18, Napoleon áp đặt các học thuyết này khắp Âu châu.

Năm 1791, cuộc Cách mạng Pháp đem lại các quyền bình đẳng cho người Jews Pháp. Đến năm 1796, Netherlands nổi gót. Italy, Belgium và German cũng sớm đi theo. Phấn đấu chống lại các chế độ bảo thủ cuồng tín trong nhiều thế kỷ, tiến trình này tiếp tục thêm nhiều năm khắp Âu châu. Những người Jews ở Bavaria được ban cho các quyền công dân trong năm 1871, như vậy cuối cùng hoàn tất sự giải phóng cho hết thảy người Jews tại Germany. Khi Switzerland được chủ quyền năm 1874, hầu hết cả Âu châu bấy giờ công nhận những người Jews như những công dân bình đẳng. Nhưng nền móng của cuộc giải phóng này còn lung lay, xây trên những bãi cát nhân bản, biến chuyển theo sự vươn lên của kẻ chuyên chế nắm quyền.

**1871-1920** - Một loạt tấn công qui mô trên người Jews bắt đầu tại

Odessa, Russia. Người Jews bị đánh đập, tài sản bị thiêu hủy, và các tiệm buôn bị cướp đoạt. Tại đây, những cuộc bạo động có tổ chức ban đầu được gọi là “pogroms,” một danh từ Nga sô nghĩa là “bão sấm.” Nhiều cơn bão sấm khác cũng nổi dậy trong thế kỷ 18. Sau đó, luật pháp ép buộc trẻ con vào các trường học của chính phủ để kéo chúng ra khỏi Do thái giáo, 25 năm cưỡng chế gia nhập quân đội Nga sô, rồi tiếp theo là những bách hại khác.

Năm 1881, sau khi những người cách mạng ám sát Alexander II, các tổ chức nổi loạn chống người Jews (Do thái giáo) lại bắt đầu. Một số người Jews hiệp lại với nhau để tự vệ, song ít được hiệu quả. Năm 1903, 1905, 1906 và 1913, các nhóm nổi loạn “pogroms” tiếp tục, một số có sự cộng tác trực tiếp của quân đội và cảnh sát. Hàng ngàn người Jews chết bởi các nhóm pogroms trong những năm này, đặc biệt tại Ukraine. Năm 1914, khoảng 60.000 người Jews gốc Russians (Nga sô) đã chạy trốn sang Israel, hai triệu người đến Hoa kỳ và 200.000 đến Anh quốc. Cũng như đối với các tín đồ Cứu thế giáo, nhiều điều ngăn cấm được đặt trên sự thờ phượng của người Jews sau cuộc Cách mạng Cộng sản năm 1917.

**1897 A.D.** (sau Công nguyên) - Các nhóm pogroms Nga sô châm ngòi phong trào Zionist, phong trào này tổ chức một đại hội đầu tiên tại Basel, Switzerland. Những người Jews bắt đầu nhận thức rằng họ phải có một xứ sở riêng, hầu có thể giải thoát chính họ khỏi sự bách hại của những người Ngoại. Mặc dù nhiều nơi tại Phi châu và những phần đất khác trên thế giới được chú ý, phong trào Zionist kết luận rằng quê hương trường kỳ cho người Jews chỉ có thể là Eretz Yisrael (Israel). Lãnh đạo bởi Theodor Herzl, phong trào thu hút được nhiều hạng người Jews từ chánh thống giáo cực đoan đến chủ nghĩa xã hội vô thần. Một số tín đồ “Cứu thế giáo Zionists” cũng tham gia đại hội.

This revival directly affects the government and laws in England, USA, Canada and other free nations to this day. Because of their own persecution, and because they believe God alone can turn the hearts of men to Him, freedom of religion is upheld by the Christian ancestors of this revival. Thus the revival nations become safe havens for Jews fleeing oppression.

**1789** - A violent humanistic revolution begins a 10 year reign of terror in France. They execute the king Louis XVI, along with many nobles and countless others who find themselves caught between warring factions of the revolution. Napoleon Bonaparte, through manipulation and intrigue, becomes dictator of France by 1800, and Emperor in 1804, modeling himself after Caesar. As a student of 18<sup>th</sup> century humanistic philosophers, Napoleon enforces the doctrines of the revolution throughout Europe.

The French Revolution does grant the French Jews equal rights in 1791. By 1796, Netherlands follow suite. Italy, Belgium and German states do likewise soon after. Struggling against centuries of entrenched bigotry, this process continues for years throughout Europe. The Jews of Baravia are granted civil rights in 1871, thus finally achieving emancipation for all the Jews in Germany. When Switzerland comes on board in 1874, almost all of Europe now recognizes the rights of Jews as equal citizens. But the foundation of this emancipation is shaky, built upon the sands of humanism which shift with every despot's rise to power.

**1871-1920** - A series of systematic attacks on Jews begin in Odessa, Russia. Jews are beaten, property burned and shops looted. Here the organized riots are first called “pogroms,” a Russian word meaning “thunderstorm.” Many other pogroms rose up in the 18<sup>th</sup> century as well. Then laws forcing Jewish children into state-run schools to turn them away from Judaism, mandatory 25 years conscriptions of Jews into the Russian army, and other persecutions followed.

In 1881, after revolutionaries assassinate Alexander II, organized riots against Jews begin again. Some Jews draw together for self-defense, but with little effect. In 1903, 1905, 1906, and 1913 pogroms continue, some with direct army and police collaboration. Thousands of Jews die in the pogroms during these years, particularly in Ukraine. By 1914, about 60,000 Russian Jews have fled to Israel, two millions to USA and 200,000 to England. As with Christians, many restrictions are also placed on Jewish worship after the Communist Revolution in 1917.

**1897 A.D.** - Russians pogroms spark the Zionist movement, which hold the first congress in Basel, Switzerland. The Jews begin to realize they must have their own country in order to free themselves from Gentile persecution. Although places in Africa and other parts of the world are considered, Zionists conclude the permanent home of the Jews can only be Eretz Yisrael (Israel). Led by Theodor Herzl, the movement draws together many kinds of Jews from ultra-orthodox to atheistic socialists. Some Gentile “Christian Zionist” also attend this congress.

**1903** - Bản “Nghị định thư của các Trưởng lão Zion” tai hại nhất, được viết tại Paris bởi những người Nga chống người gốc Shem (Do thái giáo), công bố rằng sẽ phò bày một âm mưu của người Jews muốn chiếm toàn thế giới. Quan điểm của họ thật khô hời và vô lý, song nhiều người tin chúng. Về sau Hitler căn cứ vào đó, và những người chống người gốc Shem vẫn còn in bản văn này cho tới ngày nay khắp thế giới.

**1917** - Sau khi Anh quốc tranh giành cho Palestine khỏi sự chiếm cứ của Turkey (Thổ nhĩ kỳ), Tiến sĩ Chaim Weizmann người Jew áp lực chính Anh quốc phải tận tâm trong việc chính thức thành lập một quốc gia người Jews. Sau cùng Bản Tuyên ngôn Balfour được chấp nhận ngày 2 tháng Mười một, cho phép những người Jews chính thức có một quê hương, trong khi tôn trọng “các quyền công dân và tín ngưỡng của các cộng đồng không Do thái giáo hiện hữu.”

**1928-1939** - Quân Đức quốc xã (Nazis), qua các Đoàn Giáo chiến Đức tại Palestine, hiệp với những kẻ cầm quyền Hồi giáo giàu có, đẩy động nền chánh trị bất an giữa những người Hồi giáo di cư tại Palestine. Hầu hết những người Hồi giáo nguyên khởi đến Palestine để tìm việc làm, bởi người Jews trả tiền cho họ khá hơn các chủ nhân tại quê nhà. Bấy giờ họ bị xúi giục tham gia những đám nổi loạn giết nhiều người Jews. Tình trạng này gây nên thảm họa cho Israel đến ngày nay. Người Anh loại trừ Quân Giáo chiến ra khỏi Palestine năm 1939.

**1933** - Adolf Hitler đàn áp và quyết liệt trong đường lối của Ông đi vào quyền lực tại Đức quốc, chiếm ngôi độc tài. Từ năm 1920, Ông công bố một sứ điệp tàn bạo chống người gốc Shem (Do thái giáo). Ông cũng chế nhạo Đấng Christ và bách hại các tín đồ Cứu thế giáo nào từ chối những quan điểm nhân sinh và chống người gốc Shem của Ông.

Thế hệ những người Âu châu Do thái giáo này, nhờ làm việc khổ nhọc và được giải phóng gần đây, đã nâng cao tiêu chuẩn và phẩm giá đời sống rất nhiều. Nhưng bấy giờ họ trở nên công khai và có ảnh hưởng hơn, nên bị cáo tội gây lạm phát và mọi điều tai hại cho Âu châu. Một loạt các đạo luật bắt đầu khiến đời sống gia tăng khó khăn cho người Jews (Do thái giáo) tại Germany (Đức quốc). Lúc đầu, những người Nazis (Đức quốc xã) khuyến khích người Jews nên di cư. Một số chạy trốn sang Mỹ châu, Anh quốc và Israel; còn những người khác di chuyển đến các xứ thuộc Âu châu về sau lại bị quân Nazis chiếm cứ. Hầu hết những người Jews này đều bị giết.

**Năm 1938** – Quân Đức xâm nhập Austria (Áo quốc) và bắt đầu các chương trình chống người gốc Shem (Do thái) sống tại đây, kể cả cưỡng bức lao động. Ngày 9 tháng 11-1938, Quân Nazis và những người chống Do thái giáo hướng dẫn một cuộc tấn công có tổ chức vào các tư gia, thương xá và nhà hội của người Jews tại Austria và Germany. Họ cướp đoạt, tàn phá và thiêu hủy mọi thứ nào họ có thể. Khoảng 35.000 người Jews bị bao vây và đưa vào các trại tập trung. Do những mảnh kính vỡ trong những đồ nát tung tóe, đêm khủng bố này được gọi là Khristallnacht (Đêm những mảnh kính vỡ).

**1939** – Tại Palestine, sau nhiều thập niên xung đột giữa người Arabs và Do thái giáo kết quả với nhiều người chết, trong tháng năm 1939, Anh quốc phổ biến những “Bạch Thư.” Mục đích của họ là để xoa dịu người Arabs bằng cách giới hạn sự định cư của người Jews, sau đó thiết lập Bang quốc Palestine trong 10 năm. Lúc cuối thời chiến khá lâu sau, cuộc khủng bố người Jews Âu châu được biết như đã khởi đầu, Anh quốc giới hạn sự định cư của 75.000 người Jews trên một thời hạn 5 năm.

**1903** - The infamous “Protocols of the Elders of Zion” is written by Russian anti-Semites in Paris, claiming to expose a conspiracy of Jews to take over the world. Its precepts are quite ridiculous and illogical, but many believe them. Hitler later refers to it and anti-Semites still print it to this day around the world.

**1917** - After Britain wrestles Palestine from Turkish possession during the first World War, Jewish Dr. Chaim Weizmann pressures Britain into committing themselves to the formal establishment of a Jewish state. The Balfour Declaration is approved on November 2, giving the Jews an official home at last, while respecting the “civil and religious rights of existing non-Jewish communities.”

**1928-1939** - Nazis, through the German Templars in Palestine, together with wealthy Muslim rulers stir up political unrest among the immigrant Muslims in Palestine. Most Muslims originally came to Palestine looking for jobs, because the Jews paid better than employers at home. Now they are worked up into rioting mobs who kill many Jews. This situation plagues Israel to this day. The British expel the Templars from Palestine in 1939.

**1933** - Adolf Hitler forces and connives his way into power in Germany, gaining dictatorial status. He has proclaimed a violently anti-Semitic message since 1920. He also mocks Christ and persecutes Christians who refuse to share his anti-Semitic and humanistic views.

This generation of European Jews, due to hard work and recent emancipation, had significantly raised their standard of living and quality of life. But now that they had become more visible and influential, they were being blamed for inflation and every ill that beset Europe. A series of laws begin to make life increasingly difficult for the Jews in Germany. At first, Nazis encourage Jews to emigrate. Some escape to America, Britain, and Israel; but others move to parts of Europe which are later occupied by Nazis. Most of these Jews die.

**1938** - German troops enter Austria and begin anti-Semitic programs there, including forced labor. On November 9, 1938, Nazis and non-Jews conduct an organized assault on Jewish homes, businesses and synagogues in Austria and Germany. They loot, demolish and burn everything they can. Approximately 35,000 Jews are rounded up and placed in concentration camps. Because of the glass segments among the scattered debris, this night becomes known as Kristallnacht (Night of the broken glass).

**1939** - In Palestine, after decades of Arab-Jewish conflicts resulting in many deaths, the British introduce the “White Papers,” in May, 1939. Their goal is to placate the Arabs by restricting immigration of Jews, then to establish a Palestinian State within 10 years. On the eve of the war, long after the persecution of European Jews is known to have begun, Britain restricts immigration to 75,000 Jews over a period of five years.

Tất nhiên, trong thời chiến, nhiều người Jews cùng đường phải lén lút chui về bất chấp những lệnh cấm. Song những người này bị bắt phải trở lại Âu châu. Vậy luật lệ này gián tiếp niêm phong số phận của vô số người Jews Âu châu tìm cách tị nạn trong thời thảm sát của Hitler.

**Năm 1939** – Ngày 1 tháng Chín, quân Đức tấn chiếm Poland. Hai ngày sau, Anh và Pháp tuyên chiến với Đức quốc. Dân số người Jews sanh sống tại Âu châu đông đảo nhất ở Poland, khoảng 3.25 triệu. Hitler tiêu diệt khoảng 3 triệu người Jews Poland. Liên bang Xô-viết có số người Jews tập trung lớn hàng nhì tại Âu châu, khoảng 2.8 triệu. Sau khi chiếm cứ một số phần đất của Liên Xô, Hitler và các quyền lực địa phương hành quyết thêm 1.2 triệu người Jews tại đây. Một số ước lượng 350.000 người bị sát hại tại Rumania; 300.000 tại Hungary; 270.000 tại Czechoslovakia; 180.000 tại Germany; 135.000 tại Lithuania; 105.000 tại Holland; cùng nhiều người tại những nơi khác. Biến cố này được gọi là “holocaust,” nghĩa là “cuộc thiêu hóa sinh tế bằng lửa,” chỉ về những người Jews bị thiêu đốt trong các hỏa lò trong các trại tù Nazi.

Một số tín đồ Cứu thế giáo liều mạng sống của họ để che dấu những người Jews khỏi tay bọn Nazis. Đặc biệt các thủ đô Berlin và Amsterdam được nổi tiếng nhờ “những người Ngoại công chính” của họ, như câu chuyện gia đình Anne Frank. Nhưng hầu hết các Giáo hội đã không phản kháng sự tàn ác của Hitler. Chiến tranh chấm dứt năm 1945, và nhiều người Jews vẫn ở lại trong các trại nhiều năm sau, bởi họ không nơi nào dung thân vì nhà của họ đã bị tàn phá. Nhiều người muốn tái lập đời sống của họ tại Palestine, nhưng Anh quốc từ chối họ nhập cảnh, căn cứ trên điều tương thuận trong “Bách Thư” giới hạn sự định cư. Những cuộc chống đối của người Jews dẫn tới sự bạo hành và nhiều người chết, sau cùng bắt buộc Anh quốc phải giao trọn vấn đề cho Liên hiệp quốc.

**Năm 1947** - Phân nửa thập niên sau Hội nghị Zionist, ngày 29 tháng 11, Liên hiệp quốc phân chia Palestine, và quyết định ban cho những người Jews (Do thái giáo) một bang quốc độc lập ngay khi Anh quốc rút đi. Họ cấp cho những người Jews một khu đất nhỏ cạnh hướng tây của biển Galilee, một dải đất hẹp dài theo bờ biển từ Gaza đến Haifa, và Negev. Do các khu đất cách khoảng nhau, sự phòng thủ của người Jews sẽ rất khó khăn trong những thời kỳ xung đột không thể tránh, giữa Arab và Israel do kết quả của sự chia đất. Dù vậy, niềm hân hoan của người Jews thật khó tả, họ tuôn ra đường phố để liên hoan chào mừng quê hương lần đầu tiên trong gần hai ngàn năm.

Như đã chờ đợi, những người Arabs chống đối sự chia đất và chuẩn bị chiến tranh. Người Anh rút đi, rõ ràng đứng về phe các quốc gia Arabs giàu có dầu hỏa, và vẫn chưa cho phép nhiều người Jews tự trang bị vũ khí. Ý thức chiến tranh sẽ bùng nổ ngay lúc quân Anh rút khỏi Palestine, người Jews tiếp tục bí mật trang bị vũ khí. Họ cũng thận trọng thiết kế các ngõ và địa điểm chiến lược, để phòng một cuộc chiến không thể tránh.

**Năm 1948** - Chỉ mấy năm sau các Thế Chiến chấm dứt, và thấy được cảnh khùng khiếp của người Jews bị tàn sát, nhiều quốc gia trên thế giới sẵn sàng ủng hộ thành lập một tân quốc gia Israel. Ngày 14 tháng Năm, ngày bảo quản của Anh quốc chấm dứt và vị Cao Ủy Anh cuối cùng ra đi, Thủ tướng Do thái giáo David Ben-Gurion tuyên bố Israel là một quốc gia độc lập. Hoa kỳ, Nga sô cùng nhiều quốc gia khác lập tức chính thức thừa nhận.

Nhưng các quốc gia Arabs tấn công ngay trong ngày đó. Phá vỡ các đội quân Arab do Anh quốc huấn luyện, và bất thần tấn công Israel từ vùng Xuyên Jordan, Iraq, Syria, Lebanon và Egypt. Thấy rằng người Jews kém nhân số và kém võ trang, thế giới lo rằng người Jews sẽ sụp đổ trong vài ngày. Song tinh thần cao độ của người Jews, qua những nỗ lực cương quyết và sáng suốt, thật sự chiếm thêm lãnh thổ, gồm cả phần nửa cạnh tây Jerusalem. Suốt cuộc chiến, Thượng Đế đã ngăn chặn các binh sĩ Arabs ở thế phòng thủ, và giữ họ lùi về sau các tiền tuyến. Hơn tất cả mọi điều khác, sự kiện này giúp cho người Jews bảo toàn đất đai họ.

Of course, during the war, many desperate Jews are smuggled in despite these orders. But those caught are returned to Europe. Thus this law indirectly seals the fate of countless European Jews seeking refuge during the time of Hitler’s holocaust.

**1939** - Germans invade Poland on September 1, 1939. Britain and France declare war on Germany two days later. The largest population of Jews in Europe live in Poland, about 3,25 million. Hitler exterminates approximately 3 million Polish Jews. The Soviet had the second largest concentration of Jews in Europe, at about 2,8 million. After taking parts of the Soviet Union, Hitler and locals execute another 1,2 million Jews there. An estimated 350,000 are also murdered in Rumania; 300,000 in Hungary, 270,000 in Czechoslovakia; 180,000 in Germany; 135,000 in Lithuania; 105,000 in Holland; and many others elsewhere. This is known as the “holocaust,” means “a sacrifice consumed by fire,” referring to Jews burned in ovens of Nazi prison camps.

Some Christians risk their lives to hide Jews from the Nazis. In particular, Berlin and Amsterdam became known for their “righteous Gentiles,” such as the story of Anne Frank’s family. But most Churches do not protest the atrocities of Hitler. The war ends in 1945, and many Jews remain interned in camps for years to come, without a place to go since their homes are now destroyed. Many desire to rebuild their lives in Palestine, but the British refuse them entry based on the White Paper’s agreement to limit immigration. Jewish protests, leading to violence and many deaths, finally force the British into handing the whole matter over to the United Nations.

**1947** - Half a decade after the Zionist Congress, on November 29, the United Nations partition Palestine, resolving to grant the Jews an independent state upon British withdrawal. They give the Jews a small area on the west side of the sea of Galilee, a narrow strip of land along the coast from Gaza to Haifa, and the Negev. Since each area is separate from the other, Jewish defense will be very difficult during the inevitable Arab-Israeli conflicts which will result from this partition. Nonetheless, the jubilation among the Jews is inexpressible as they pour out onto the streets to celebrate a homeland for the first time in almost two millenniums.

As expected, Arabs protest the partition and prepare for war. The British pull out, clearly siding with the oil-rich Arab states, and still not allowing many Jews to arm themselves. Realizing war will erupt the moment the British leave Palestine, the Jews continue to smuggle in weapons. They also carefully map out every trail and strategic location, planning for unavoidable war.

**1948** - Only a few years after the World War ends and the full horror of the holocaust is realized, much of the world is favorably disposed towards the creation of the new state of Israel. On May 14, the day the British mandate ends and the last British high commissioner leaves, Jewish Prime Minister David Ben-Gurion declares Israel an independent state. USA and USSR and many other countries immediately recognize it officially.

But Arab nations attack the same day. Crack British-trained Arab troops pounce on Israel from Transjordan, Iraq, Syria, Lebanon and Egypt. Seeing the Jews vastly outnumbered and out-armed, the world expects the Jews to succumb within days. But the highly motivated Jews, through brilliant and determined efforts, actually gain territory, including the west half of Jerusalem. God holds the Arab soldiers in a defensive mode, and keeps them back from the front lines during the war. More than anything else, this enables the Jews to hold their own.

Nhờ cơ hội này, một hiệp ước được ký trong năm 1949, Israel chiếm một vùng đất liên tục từ Lebanon đến Negev, ngoại trừ khu vực bờ tây (do Jordan chiếm giữ) và dải Gaza (Egypt). Các quốc gia Hồi giáo phản ứng bằng cách gia tăng hận thù những người Do thái giáo. Trong vài thập niên tới, các cộng đồng lâu đời Do thái giáo khắp miền Bắc Phi châu và Trung Đông bỏ đi vĩnh viễn vì người Jews chạy về Israel.

**Năm 1959** - Tổng thống Ai cập Nasser quốc hữu hóa Kinh Suez ngăn chặn Eo biển Tiran. Israel chiếm cứ Dãy Gaza và bán đảo Sinai, bán đảo này về sau được hoàn về cho Egypt. Trong thời gian này, Nga sơ chấp nhận vị thế ủng hộ Arabs và chống Israel.

**Năm 1967** - Tổng thống Ai cập Nasser ngăn chặn lối vào cảng Eilat của người Jews và mời các quốc gia Arabs khác giúp Ông gây chiến với Israel. Trong thời gian này, những người Arabs được Nga sơ yểm trợ mạnh mẽ với khoảng 547.000 quân võ trang, 2504 chiến xa, và 957 phi cơ chiến đấu. Các tài nguyên chiến tranh của người Jews gồm có 264.000 quân, 800 chiến xa, và 300 phi cơ chiến đấu, hầu hết từ Hoa kỳ. Thượng Đế, và những lời cầu nguyện của nhiều quốc gia cũng đứng về phía Israel.

Ngày 5 tháng Sáu, phi cơ Israel tấn công phủ đầu dữ dội trên các căn cứ không quân Egypt, Jordan, Syria và Iraq – loại trừ phần lớn không lực của địch. Sau khi chiếm được toàn thể bán đảo Sinai và tất cả miền đất đến sông Jordan, Egypt và Jordan thương thuyết một hòa ước ngưng chiến ngày 8 tháng Sáu. Bấy giờ Israel chú trọng đến những cao điểm chiến lược Golan, nguồn gốc hiểm họa thường xuyên cho người Jews ở Galilee. Họ từ chối thỏa thuận ngưng chiến với Syria cho tới khi chiếm được vùng đất đệm đủ bảo đảm an toàn. Sự kiện này hoàn tất vào ngày 10 tháng Sáu, và tình trạng ngưng chiến được tuyên bố vào ngày 11 tháng Sáu. Bấy giờ Jerusalem thuộc về Israel, nhưng Israel cho phép người Arabs tự do đi vào các nơi thánh của họ. Khi người Romans, Cứu thế giáo và Hồi giáo chiếm cứ Jerusalem, họ từ chối người Jews không được vào các nơi thánh của họ.

**Năm 1973** - Nhằm Ngày Chuộc Tội (Yom Kippur), một ngày thánh cao trọng nhất niên lịch Do thái giáo, Egypt và Syria phóng một cuộc tấn công bất ngờ trên Israel. Thiệt hại khá nặng cho cả hai bên. Hội đồng Bảo an Liên hiệp quốc cố gắng đem lại một hòa ước ngưng chiến ngày 25 tháng Mười, và trong tháng Năm 1974, Tổng trưởng Ngoại giao Hoa kỳ Dr. Henry Kissinger dàn xếp cho thỏa hiệp được lâu dài hơn.

**1989-2000** - Bức tường Berlin bị phá vỡ sau khi chánh quyền Cộng sản Liên xô sụp đổ. Hàng khối người Jews từ Russia và Đông Âu bắt đầu thực hiện những chuyến hồi hương về Israel. Nhiều người Cứu thế giáo gốc Ngoại trợ giúp cho phong trào này. Theo lời tiên tri, *"Đây là lời Chúa Tối Cao phán: 'Này, Ta sẽ vẫy tay gọi những người Ngoại, Ta sẽ giơ cao cờ hiệu Ta trên các dân; chúng sẽ bế con trai các người trong tay, và mang con gái các người trên vai chúng'"* (Isaiah 49:22).

## KẾT LUẬN -

Thượng Đế lần hồi gia tăng khả thị chính Ngài qua các dân của Abraham, Isaac và Jacob. Đến lúc phải thời, Thượng Đế làm những phép lạ của Ngài. Bấy giờ, Thượng Đế đã khởi động xây dựng Israel thành một quốc gia. Công việc của Ngài không thể dừng lại, và những ai ở cùng Thượng Đế sẽ được phước. Kẻ nào chiến đấu nghịch Israel, là chiến đấu nghịch Thượng Đế.

By the time a treaty is signed in 1949, Israel occupies a continuous block of land from Lebanon to the Negev, excepting the west bank region (held by Jordan) and the Gaza strip (Egypt). Muslim nations respond with increased animosity towards their Jewish populations. In the next few decades, ancient Jewish communities throughout North Africa and the Middle East are abandoned forever, as Jews flee to Israel.

**1959** - Egyptian President Nasser nationalizes the Suez canal and blocks the Straits of Tiran. Israel takes the Gaza Strip and the Sinai peninsula, which is eventually returned to Egypt. The USSR adopts a strong pro-Arab and anti-Israeli stance at this time.

**1967** - President Nasser of Egypt blocks entry to the Jewish port of Eilat and invites other Arab nations to help him wage war on Israel. At this time the Arab are heavily supported by the USSR with about 547.000 armed troops, 2504 tanks and 957 fighter aircraft. The Jews' war resources include about 264.000 troops, 800 tanks and 300 combat aircraft, mostly from the USA. God and the prayers of many nations also stand on the side of Israel.

On June 5, Israeli aircraft make a bold preemptive strike on the airbases of Egypt, Jordan, Syria and Iraq – thus eliminating much enemy air power. After taking the entire Sinai peninsula and all the land to the Jordan river, Egypt and Jordan work out a ceased-fire agreement on June 8. Israel now directs its attention to the strategic Golan heights, a constant source of danger to Galilean Jews. They refuse to grant a cease-fire to Syria until they capture an adequate buffer zone to maintain safety. This is accomplished by June 10, and ceased-fire declared on June 11. Jerusalem now belongs to Israel, but Israel allows Arab free access to their holy sites. When Romans, Christians and Muslims held Jerusalem, they denied Jews any access to their holy sites.

**1973** - On the day of Atonement (Yom Kippur), the holiest day of the Jewish calendar, Egypt and Syria launch a surprise attack on Israel. Casualties are heavy on both sides. The UN Security Council manages to bring a ceased-fire agreement by October 25 and US Secretary of State, Dr. Henry Kissinger, works out a more permanent settlement by May of 1974.

**1989-2000** - The Berlin Wall is torn down after the collapse of the Communist government of USSR. Massive numbers of Jews from Russia and eastern Europe begin to make aliyah to Israel. Many Gentile Christians assist in this movement. According to prophecy, "This is what the Sovereign LORD says: 'See, I will beckon to the Gentiles, I will lift up my banner to the peoples; they will bring your sons in their arms and carry your daughters on their shoulders'" (Isaiah 49:22, NIV).

## CONCLUSION.

God has progressively revealed Himself through the people of Abraham, Isaac and Jacob. When the right times came, God worked His miracles. Now God has moved to build Israel into a nation. His works cannot be stopped and those who are with God shall be blessed. Those who fight against Israel, fight God.

Những kẻ chống lại những người gốc Shem (Do thái giáo) nguyên rủa Israel, nói rằng Thượng Đế trừng phạt hết thảy những ai trợ giúp người Jews (Do thái giáo). Tuy nhiên, lịch sử đã chứng minh ngược lại.

Bởi Lời Thượng Đế phán điều này về Israel: *“Nguyện các xứ phụng sự ngươi, và các dân phủ phục trước ngươi. Nguyện Chúa ở trên anh em ngươi, và các con trai của mẹ ngươi phủ phục trước ngươi. Nguyện những kẻ rủa sả ngươi sẽ bị rủa sả, và những ai chúc phước ngươi sẽ được chúc phước.”* (Sáng thế 27:29). Thượng Đế đã tuân đổ ân phước này trên Israel, thì Ngài gìn giữ nó.

Kẻ nào đã chống nghịch Israel và chống nghịch Đấng Giải cứu Do thái giáo? Bây giờ họ ở đâu? Họ sẽ ở đâu lúc Đấng Christ đến lần thứ hai? Rome ngã quy. Liên xô không thể đứng vững. Các dân tộc Arabs chống chất sự chết trên sự chết, nhưng không thể xô Israel xuống biển như chúng từng tuyên bố. Các chuyên gia giải bày những lầm lẫn và chiến thuật sai trật của các quốc gia giàu và mạnh, những kẻ đã tấn công dân quốc của Thượng Đế, nêu ra nhiều lý do khiến họ thất bại. Nhưng Thượng Đế điều động hết thảy lịch sử, và nhờ Ngài mà Israel sẽ chiến thắng những kẻ thù. Kẻ nào rủa sả Israel, thì kẻ ấy bị rủa sả. Và người nào chúc phước Israel, thì người đó sẽ được chúc phước. Mọi linh hồn thờ phượng Đấng Giải Cứu Do thái giáo, Đấng Cứu thế Jesus, đều chúc phước cho Israel và cầu nguyện cho Jerusalem bình an. Và họ sẽ trợ giúp Israel bằng mọi cách.

Lịch sử được điều động nhờ bàn tay Chúa Jesus. Nay là thời kỳ của Người Ngoại kết thúc, trong khi chúng ta quay trở về sự mặc khải của Chúa chúng ta. Chúng ta đã đi trọn một vòng, từ ánh sáng của Đấng Cứu Độ Vua của Người Jews, qua sự tối tăm trong tư tưởng của Người Ngoại, rồi lại trở về Chúa Jesus. Israel một lần nữa trở thành một quốc gia. Như trong thời đầu tiên trông đợi Đấng Giải Cứu, một phần tư của tất cả Người Jews trên địa cầu, nay lại đang sống tại Israel. Nhưng lời tiên tri không sai lầm trong Kinh Thánh cho chúng ta biết thời kỳ này sẽ không đến mà không có nhiều người chết và thử thách trầm trọng. Chính Chúa Jesus đã cảnh giác chúng ta: **“Nếu Chúa đã không cắt ngắn những ngày này, thì sẽ không một người sống sót. Nhưng vì có các tuyền dân là những người đã được Ngài chọn, nên Ngài đã thu ngắn thời kỳ này”** (Mark 13:20). Chúng ta sẵn sàng chưa?

Anti-Semites curse Israel, saying God damns all who help the Jews. Yet history has proved the opposite.

For God's Word says this concerning Israel, *“May nations serve you and peoples bow down to you. Be lord over your brothers, and may the sons of your mother bow down to you. May those who curse you be cursed as those who bless you be blessed”* (Genesis 27:29, NIV). God caused this blessing to fall on Israel, and He upholds it.

Who has stood against Israel and against the Jewish Messiah? Where are they now? Where will they be at Christ's second coming? Rome fell. The USSR could not stand. The Arab nations bring death upon death, yet cannot drive Israel into the sea, as they so often promised. Experts expound on the mistakes and tactical errors of the rich and mighty nations who have attacked the people of God, citing many as reasons for their demise. But God controls all history, and by Him will Israel overcome its enemies. All who curse Israel are cursed. And all who bless Israel are blessed. Every soul who worships the Jewish Messiah, Jesus the Christ, will bless Israel and pray for the peace of Jerusalem. And they shall help Israel every way they can.

By the hands of Jesus, history is guided. Now the time of the Gentiles draws to an end, as we return to the revelation of our Lord. We have come full circle, from the light of the Jews' King and Saviour, through the darkness of Gentile thought, and back again to Jesus. Israel is a nation once more. As in the time of the Messiah's first advent, one quarter of all the Jews on earth now live in Israel again. But the infallible prophecy of Scripture tells us this time will not come without much death and many severe trials. Jesus Himself warned us, *“If the Lord had not cut short those days, no one would survive. But for the sake of the elect, whom He has chosen, He has shortened them”* (Mark 13:20, NIV).

Are we ready?

(Compiled by Greg Supina and William Kortenhoeven).  
(from *The Church and The Jews – Christians for Israel*)